

## ÀNH-HƯỞNG CỦA THỜI-ĐẠI BẮC-THUỘC

### I. BÀI GIẢNG

Sau hơn một ngàn năm Bắc-thuộc, nước ta đã chịu ảnh-hưởng sâu-xa của Trung-hoa về mọi phương-diện: chính-trị, kinh-tế, văn-hóa và xã-hội.

#### 1. Phương-diện chính-trị

Chánh-sách cai-trị khắc-nghiệt của người Tàu có cái kết-quả bất ngờ là khiến cho dân ta, trong sự đau-khổ chung, biết thương giống-nòi, biết yêu nước và đoàn-kết với nhau. Như vậy tức là rèn-luyện cho dân ta một tinh-thần dân-tộc mỗi ngày thêm cứng rắn, vững bền, thường bộc-lộ rõ-rệt trong những cuộc khởi-nghĩa chống xâm-lăng.

Ngoài ra, người Tàu đem sang nước ta chè-dộ quản huyện là cốt để diệt-trù uy-thê của các lóp quý-tộc bản-xứ (Lạc-hầu, Lạc-tướng). Nhưng nhờ chè-dộ ấy, dân ta biết bỏ óc địa-phương để tuân theo kỷ-luat của cơ quan trung-ương và lần hồi có ý-niệm rõ-ràng về quốc-gia. Do đó, các triều đại về sau dễ thực-hiện nền thông-nhất quốc-gia.

#### 2. Phương-diện kinh-tế

Trước thời-đại Bắc-thuộc, dân ta đã biết trồng lúa nhưng chỉ biết dùng gươc bằng đá. Người Tàu chỉ vẽ cách dùng súc trâu bò và lười cày bằng sắt, cách khai-khawn đất hoang. Họ cũng dạy dân ta một số nghề thủ-công như nghề dệt, nghề thêu, làm đồ gốm, làm giấy v.v...

Nhờ nông-nghiệp phát-đạt và kinh-tế mở-mang, đời sống được dễ hơn, dân-số lên mau làm cho quốc-gia được tăng thêm sức mạnh.

#### 3. Phương-diện văn-hóa và xã-hội

Suốt thời-kỳ đô-hộ nước ta, nước ta quen nguồn-gốc để trở thành người Trung-hoa. Chánh-sách đồng-hóa ấy, với sự du-nhập phong-tục, lề-nghi, Trung-hoa cùng với Phật-giáo, Lão-giáo, nhất là Nho-giáo, đã biến cải sâu-xa cách sinh-hoạt của dân ta.

Từ cách ăn mặc, nhà ở đến việc hôn-nhàn, tang-chể, các ngày tết-le (Nguyễn-dán, Thanh-minh, Đoan-ngọ, Trung-thu), mỗi mỗi đều phỏng theo Trung-hoa.

Cách cư-xã giữa vua-tôi, cha-con, chồng-vợ cách ăn ở với đồng-loại,

đúng theo nǎm điểu Nhâm, Nghia, Lễ, Trí, Tín của đạo Nho, được truyền-bá sâu rộng để dân-gian noi theo.

Trong gia-tộc, quyền người đàn ông được nâng cao, chè-dộ mẫu-hệ lần hối bị chè-dộ phụ-hệ thay-thế.

#### 4. Kết luận

Nước ta đã chịu ảnh-hưởng của văn-hóa Trung-hoa rất nặng-nề, nhưng dân ta vẫn giữ vững được tính-chất riêng biệt nên không bị đồng-hóa với người Tàu.

### II. CÂU HỎI

- 1) Chánh-sách cai-trị khắc-nghiệt của người Tàu có kết-quả thế nào?
- 2) Tinh-thần dân-tộc của ta được bộc-lộ trong những dịp nào?
- 3) Chè-dộ quản huyện diệt-trù uy-thê của ai?
- 4) Như vậy có lợi gì cho nước ta?
- 5) Về nông-nghiệp, dân ta học được gì cha người Tàu?
- 6) Người Tàu đem sang nước ta những phong-tục nào? những đạo nào?
- 7) Nho-giáo dạy ta những điều gì?
- 8) Trong gia-tộc, chè-dộ nào thay thế chè-dộ mẫu-hệ?
- 9) Ành-hưởng của Trung-hoa đối với nước ta thế nào?
- 10) Vì sao dân ta không bị đồng-hóa với người Tàu?

### III. BÀI HỌC

Sau hơn một ngàn năm Bắc-thuộc, nước ta chịu ảnh-hưởng của Trung-hoa về mọi phương-diện.

Về chính-trị. Cách cai-trị chặt-chẽ và gắt-gao của người Tàu làm cho dân ta có một tinh-thần dân-tộc mạnh-mẽ và về sau, dễ thực-hiện nền thống-nhất quốc-gia.

Về kinh-tế, lười cày bằng sắt giúp cho nông-nghiệp phát-đạt. Đời sống no ấm, dân-số lên mau, nước thêm sức mạnh.

Về văn-hóa và xã-hội. Chánh-sách đồng-hóa với sự du-nhập chữ Hán, phong-tục, lề-nghi, Trung-hoa, biến-cải sâu-xa cách sinh-hoạt của dân ta.

Chè-dộ phụ-hệ thay thế chè-dộ mẫu-hệ.

### IV. BÀI ĐỌC

#### ÀNH-HƯỞNG VĂN-HÓA TRUNG-HOA.

là vì xã-hội ta cũng sinh-hoạt trên cơ sở nông-nghiệp như xã-hội Trung-hoa, hai là vì khi ta tiếp-xúc với Trung-hoa, văn-hoa họ đã phát-triển rực-rỡ mà văn-hoa ta thì chàt-phá tháp hèn. Song không phải tờ-tiền ta xưa cũ có một điều là đem hết thấy văn-hoa Trung-hoa sang nước ta, rồi dân-tộc ta dần dần biến-hóa thành người Tàu cả. Sự thực không phải đơn-giản như vậy.Ở đời Bắc-thuộc, người Tàu vẫn dùng chính-sách đóng-hóa dân ta nhưng vì ta ở xa nơi văn-hoa trung-tâm nên nhìng điều ta học ở Tàu đã vì đường xa mà sai bần-tróng, sau lại vi cần thích-ứng với hoàn-cảnh mà biến-cái đi nra. Từ khi nước ta độc-lập, cái gốc văn-hoa ấy phát-triển một mình, không phải ở trong phạm-vi áp-chế của Trung-hoa nra mà lại ở tinh-thể đổi-kháng với họ, cho nên cuối thế kỷ thứ 19, ta có thể nói rằng văn-hoa ta tuy nguồn-gốc là Tàu mà đã tự gây dựng được tư-cách riêng để tồn-tại một mình được.

#### ĐÀO-DUY-ANH

(Việt-Nam văn-hoa sù-cuong)



DƯỚC KHÔNG-TÙ

(hình khắc trên gỗ Văn-miếu Hà-nội)

## THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP CÁC NHÀ NGÔ – ĐINH – TIỀN-LÊ

### CHƯƠNG III

1. Nhà Ngô (939-965)
2. Nhà Đinh (968-980)
  - Thời-kỳ lập quốc
3. Nhà Đinh
  - Thời-kỳ suy-vong
4. Nhà Tiền-Lê (980-1.009)
  - Đại-Hành Hoàng-đế
5. Nhà Tiền-Lê
  - Lê-long-Việt – Lê-long-Đinh

## NHÀ NGÔ (939 – 965)

### I. BÀI GIẢNG

#### 1. Tiền Ngô-vương

Sau khi đại phá quân Nam-Hán, Ngô Quyền xưng vương (939), đóng đô ở Cồ-loa, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-ýên. Ngô-vương định triều-nghi, đặt quan-chức, sửa-sang việc cai-trị, mong xây dựng một nền tự-chủ vững bền cho quốc-gia. Tiếc thay sự-nghiệp chưa hoàn-thành thì Ngô-vương mất (944), thọ 47 tuổi.

#### 2. Dương-tam-Kha cướp ngôi (945 - 950)

Trước khi băng-hà, Ngô-vương phó-thác cho em vợ là Dương-tam-Kha việc lập con là Ngô-xương-Ngáp lên ngôi. Nhưng Dương-tam-Kha bỏ lỡ di-chúc, cướp ngôi của cháu (945). Ngô-xương-Ngáp trốn ra vùng Hải-dương, vào rừng ăn-trú. Dương-tam-Kha bèn bắt em của Ngô-xương-Ngáp là Ngô-xương-Vân đem về làm con nuôi.

#### 3. Hậu Ngô-vương (950 - 965)

Lúc bấy giờ, người trong nước không phục Dương-tam-Kha nồi lên chống lại khắp nơi. Năm 950, ở Sơn-tây có loạn, Dương-tam-Kha sai Ngô-xương-Vân đem quân đi dẹp. Ngô-xương-Vân mưu cùng tướng Đỗ-canh-Thạc quay về hạ được Dương-tam-Kha. Ngô-xương-Vân lên ngôi xưng là Nam-tân-vương rồi cho người đón anh về cung-trí nước. Ngô-xương-Ngáp xưng là Thiên-sách-vương. Sứ gọi hai anh em là Hậu Ngô-vương.

Thế-lực nhà Ngô mỗi ngày thêm suy-sụp, giặc-giã nồi lên tử tung. Thiên-sách-vương thọ bệnh mất năm 954. Nam-tân-vương đi đánh dẹp Sơn-tây, Nam-tân-vương bị trúng tên chết tại trận. Nam-tân-vương làm vua được 15 năm, không người kè-vì.

#### 5. Ngô-xương-Xí

Con Thiên-sách-vương là Ngô-xương-Xí lên ngôi. Nhưng nhà Ngô đã suy-nhuược lắm, không ai phục-tùng nữa. Ngô-xương-Xí phải lui về

Binh-kiểu, tinh Hưng-yên, đóng giữ một phần đất, cũng như các thò-hào khác, để thành một Sứ-quân.

Nước ta lâm vào một thời-kỳ vô cùng hỗn-độn: nước chia ra làm 12 miến, mỗi miến do một Sứ-quân cai-trị. Các Sứ-quân luôn đánh lẫn nhau làm dân-chúng vô cùng khồ-sở. Thời-kỳ này được gọi là loạn Thập-nhi Sứ-quân.

## II. CÂU HỎI

- 1) Ngô Quyền xưng vương rồi đóng đô ở đâu?
- 2) Ngô-vương lo sùa-sang việc gì?
- 3) Ngô-vương mất rồi, Dương-tam-Kha làm gì?
- 4) Ngô-xương-Văn làm thề nào hạ được Dương-tam-Kha?
- 5) Ngô-xương-Văn cho đón anh về làm gì?
- 6) Tại sao trong nước có nhiều giặc-giã?
- 7) Hai anh em Hậu Ngô-vương chết thề nào?
- 8) Ngô-xương-Xí lên ngôi thề-lực thề nào?
- 9) Ngô-xương-Xí phái làm sao?
- 10) Nước ta có loạn nào?

## III. BÀI HỌC

Sau khi đại phá quân Nam-Hán, Ngô Quyền xưng vương (939), đóng đô ở Cố-loa (Phúc-ýên). Ngô-vương sùa-sang việc cai-trị, mong xây mới nền tự-chủ vững bền, nhưng chỉ trị-vì được 5 năm thì mất (944).

Dương-tam-Kha cướp ngôi của cháu là Ngô-xương-Ngập (945). Em anh em cùng làm vua, tức là Hậu Ngô-vương.

Khi hai vương mất, Ngô-xương-Xí lên ngôi (965), nhưng thề-lực nhẹ Ngô đã quá suy-yếu. Nước ta có loạn Thập-nhi Sứ-quân.

## IV. BÀI ĐỌC

### NGÔ QUYỀN VỚI CHẾ-BỘ QUÂN-CHỦ

Dưới thời Bắc-thuộc, trước Ngô Quyền, tuy đã có những vị xưng vương như hai Bà Trưng, Lý Bôn và Phùng Hưng, nhưng các bắc độ tri-vì trong một thời-gian quá ngắn-ngủi, chưa kịp tổ-chức việc cai-trị trong nước. Cho nên ta có thể nói chế-dộ quân-chủ ở nước ta bắt đầu từ đời nhà Ngô mới có một tính-cách rõ-rệt.



Lăng NGÔ-VƯƠNG (Sơn-tây)

Chính-thề ấy đã phỏng theo chế-dộ quân-chủ của nhà Hán và nhà Đường bên Trung-quốc. Theo quan-niệm này, vua là Thiên-tir thay Trời xưởng tri dân. Vua chỉ theo mệnh Trời, còn trong nước, toàn thề nhân-dân đều đặt dưới quyền vua. Vua là chủ-tể toàn quốc, các quan-chức là những vị thay mặt vua để cai-trị dân khắp mọi nơi.

Thực ra, vì Ngô-vương tri-vì có 5 năm nên quyền-hành của nhà vua chưa đủ thi giờ để lan-tràn ra khắp trong lãnh-thổ quốc-gia, và chế-dộ quân-chủ chưa được hoàn-bị. Bởi thế, sau khi Ngô-vương mất, nền quân-chủ vừa thành-lập đã hault như tan-vỡ.

Theo PHẠM-XUÂN-BỘ  
(Viết-sử dân-giới)

## NHÀ ĐỊNH (968 – 980)

### I. BÀI GIẢNG

Đinh-Bộ-Linh là một vị tướng tài có công dẹp tan loạn Thập-nhi Sú-quân và lập nhà Đinh.

#### 1. Đinh-bộ-Linh

a) *Lúc thiêng-thời*.— Đinh-bộ-Linh người động *Hoa-lư*, tỉnh Ninh-bình, là con *Đinh-công-Trữ*, Thủ-sứ Hoan-châu về dời Dương-diên-Nghệ và Ngó Quyền. Mồ-côi cha từ thuở bé, Đinh-bộ-Linh theo mẹ về quê, ở với chú. Thường ngày, ông ra đồng chăn trâu cho chủ. Trong những trò chơi cùng chúng bạn, ông tò ra là một đứa trẻ có mưu-trí. Ông thường tụ-tập bọn mục-sóng, chia ra từng tốp, *lấy bông lau làm cờ*, bày trận đánh nhau. Lúc nào ông cũng thắng, rồi bắt chúng bạn khoanh tay làm kiệu rước đi. Bọn trẻ trong vùng đều tuân-phục.

b) *Lúc trưởng-thành*.— Lúc lớn lên, Đinh-bộ-Linh sang Bồ-hai-khẩu, nay thuộc tỉnh Thái-bình, theo giúp Sír-quân *Trần Lãm* tức *Trần-minh-công*.

c) *Năm bình-quyển*.— Trần-minh-công thấy Đinh-bộ-Linh khôi-ngô, có tài, có chí, nên rất yêu mến nhận làm con nuôi và giao cho *giữ bình-quyển*. Khi Trần-minh-công mất, Đinh-bộ-Linh đem quân về đóng ở Hoa-lư vì nơi đó có núi non hiểm-trở. Hậu Ngô-vương đem binh đến đánh ông nhưng không thắng nổi phải rút về.

d) *Dẹp loạn Sír-quân*.— Đến lúc thế-lực thật hùng-hậu, Đinh-bộ-Linh cớ binh-mã đánh các Sír-quân, trận nào cũng thắng, chỉ trong vòng một năm, thông-nhất quốc-gia. Những tướng tài giỏi đều theo ông và tôn ông là *Vạn-thắng-vương*.

e) *Lên ngôi Hoàng đế*.— Năm 968, sau khi thông-nhất đất nước, Đinh-bộ-Linh lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Tiên-hoàng, đặt tên nước là *Đại-Cổ-Việt*, đóng đô ở *Hoa-lư*.

#### 2. Việc nội-trị của Đinh Tiên-hoàng

Cuộc nội-chiến 22 năm làm cho nước nhà suy-kém. Tiên-hoàng châm lo sára-sang lại mọi việc.



Lăng ĐINH TIỀN-HOÀNG (Ninh-bình)

Trước hết, Tiên-hoàng xây cung-diện, lập ra phép-tắc ở trong triều, định các phàm hàm cho quan văn và quan võ, phong thưởng các người có công.

Về pháp-luật, Tiên-hoàng đặt ra *hình-phạt* rất nghiêm-khắc. Nhà vua sai đặt vạc dầu sôi ở trước điện, nuôi hổ báo ở trong vườn, dựng cột đóng nung đồ để trừng-trị những kẻ gian-phi, hoặc làm loạn, không tuân luật-lệ. Về quân-sự, Tiên-hoàng tổ-chức *ro* *đạo* binh, mỗi đạo 10 vạn binh, luyện-tập kỵ-càng, để phòng giữ các nơi.

Nhờ tài-ba và uy-quyền của Tiên-hoàng mà trong vòng mầy năm nước ta trở lại yên-đốn, có một binh-lực mạnh-mẽ, sau này chống nổi cuộc xâm-lăng từ phương Bắc đến.

### II. CÂU HỎI

- 1) Đinh-bộ-Linh quê ở đâu?
- 2) Kể lại lúc thiêng-thời của Đinh-bộ-Linh?
- 3) Lớn lên, ông theo giúp ai?
- 4) Lúc nào ông được nắm trọn binh-quyển?
- 5) Ông dẹp loạn Sír-quân thè nào?

- 6) Ông lên ngôi đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?  
 7) Về việc triều-dinh, Tiên-hoàng làm những gì?  
 8) Tại sao Tiên-hoàng đặt ra hình-phát nghiêm-khắc?  
 9) Tiên-hoàng tổ-chức quân-đội thế nào?  
 10) Nhờ Tiên-hoàng mà nước ta được thế nào?

### Bài 18

- Đinh-bộ-Lĩnh là người đóng Hoa-lư, nay thuộc tỉnh Ninh-bình, từ thuở bé đã rõ ra có mưu-trí. Lớn lên, ông theo giúp Sú-quân Tràn-minh-công, giữ binh-quyền. Trong vòng một năm, ông dẹp tan loạn Sú-quân để thống-nhất quốc-gia.

Năm 968, ông lên ngôi Hoàng-de, đặt tên nước là Đại-Cồ-Việt, đóng đô ở Hoa-lư. Tiên-hoàng lo sùa-sang việc triều-chính, tổ-chức quân-đội, đặt ra hình-luật rất nghiêm-khắc.

Nhờ Tiên-hoàng, nước lân lòn được yên- ổn và hùng-mạnh.

## IV. BÀI ĐỌC

### BỜI ĐINH, NƯỚC TA CÓ 10 ĐẠO QUÂN,

#### 1.000.000 LÍNH ♀

Sử chép rằng: « Về nhà Đinh, Vua Tiên-hoàng phân binh-lực ra làm đao, quân, lữ, tốt, ngũ. Mỗi đao gồm 10 quân, mỗi quân 10 lữ, mỗi lữ 10 tốt, mỗi tốt 10 ngũ, mỗi ngũ 10 người ».

Một đao gồm 100.000 người. Nhà Đinh có mười đao quân, do Lê Hoàn giữ chức Thập-dạo tướng-quân chỉ-huy. Vậy về đời Đinh, nước ta có tới  $100.000 \times 10 = 1.000.000$  (một triệu) lính.

Hồi ấy, theo binh-chế nhà Chu, Hoàng-de nước Trung-hoa là một nước lớn mạnh gấp trăm nước ta, cũng chỉ có 6 đao quân. Mỗi đao quân gồm 5 sư, mỗi sư 5 lữ, mỗi lữ 5 tốt, mỗi tốt 4 lượng, mỗi lượng 5 ngũ, mỗi ngũ 5 người. Nghĩa là mỗi quân 12.500 người, 6 quân  $12.500 \times 6 = 75.000$  người. Nước chư-hầu lớn có 3 quân  $12.500 \times 3 = 37.500$  người, nước chư-hầu nhỏ có 2 quân, nước nhỏ nữa có 1 quân.

Hồi ấy, nước ta chỉ có giá-trị là một nước chư-hầu, thế mà binh-lực lại mạnh lớn đồ-sộ hơn binh-lực Trung-quốc gấp mấy chục lần thì thật là một sự không có thể có được.

Hoặc giả đời, Đinh nước ta có 10 đao quân thât, quân số bao nhiêu không rõ, nhưng chắc chắn là ít hơn số quân chép trong sử nhiều lắm.

### NHÀ ĐINH (tiếp theo)

#### I. BÀI GIẢNG

##### 1. Việc ngoại-giao với Trung-hoa

Lúc Đinh Tiên-hoàng vừa thông-nhất đất nước thì bên Trung-hoa, Triệu-khuông-Dân lập nên nhà Tông. Vua Tông sai binh đánh Nam-Hán. Thấy thế, để tránh việc binh-đao cho nước nhà, Tiên-hoàng cho con là Đinh Liễn sang sứ bên Trung-hoa cống-dâng lề-vật để cầu phong. Năm sau, nhà Tông sai sứ sang phong cho Tiên-hoàng làm Giao-chỉ quan-vương và Đinh Liễn làm Triết-dộ-sứ. Từ đó, nước ta có lê triều-công nước Tàu.

Việc cầu phong chỉ là việc ngoại-giao, Tiên-hoàng vẫn chú ý đến sự chinh-dòn quân-đội vì biết rằng lúc nào người Tàu cũng đợi cơ-hội thuận-tiện để tràn sang nước ta.

##### 2. Nhà Đinh suy-sụp

Khi nước nhà được yên- ổn rồi, Tiên-hoàng đậm ra ham-mê tiêu-sắc. Nhà vua lập 5 ngôi Hoàng-hậu, gây sự ghen ghét giữa các con và sự kết bè đảng trong hoàng-cung. Nhà vua lại lập con thứ là Hạng-Lang làm Thái-tử. Con trưởng là Đinh Liễn đã từng theo cha từ thuở hàn-vi và đã lập nên nhiều công-trạng lại bị bỏ đi. Đinh Liễn tức giận ngầm sai người giết Hạng-Lang.

Năm 979, Tiên-hoàng và Đinh Liễn say rượu nằm ngủ trong cung bị tên Đỗ Thích lén vào giết cả hai. Sử chép rằng Đỗ Thích nằm mộng thấy sao sa vào miệng cho là điểm mình sẽ làm vua, nên gấp dịp vua say ra tay sát-hại.

Đỗ Thích bị các quan bắt, đem xử tử.

##### 3. Nhà Đinh mất ngôi

Con út Tiên-hoàng là Đinh Tuệ được lập lên ngôi, mới 6 tuổi. Dương Thái-hậu giữ việc triều-chính, phong cho Thập-dạo tướng-quân Lê Hoàn làm phụ-chính.

Nhà Tông muốn thử thè đánh chiếm nước ta, nên cho tập-trung đại-binhs ở biên-giới. Lê Hoàn phong Phạm-cự-Lương làm đại-tướng cát binh di chong giứ. Trước khi xuất quân, Phạm-cự-Lương hội-hợp tướng-sĩ tuyển-

bỏ : "Quân nghịch sập vào cõi, vua thì nhỏ, ai sẽ thường phạt chúng ta. Chúng ta đâu có hết sức lập công, nào ai biết cho chúng ta? Vậy nên tôn Thập-dạo tướng-quân lên làm vua rồi hãy đánh giặc".

Tướng-sĩ đồng thanh hô vạn tuế. Dương Thái-hậu thấy mọi người tán-thành, đem hoàng-bào khoác cho Lê Hoàn. Đinh Tuệ bị giáng xuống làm Vệ-vương.

Thè là nhà Đinh mất nghiệp sau 12 năm trị-vì, truyền ngôi được 2 đời vua.

## II. CÂU HỎI

- 1) Lúc Tiên-hoàng lên ngôi thì đổi vua nào cai-trị nước Tàu?
- 2) Nhà Tống sai binh đánh nước nào?
- 3) Tiên-hoàng sai sứ sang Tàu làm gì?
- 4) Vé sau Tiên-hoàng lâm-lỗi thè nào?
- 5) Ai giết Tiên-hoàng? Tại sao vậy?
- 6) Khi Đinh Tuệ lên ngôi, quyền-hành về ai?
- 7) Triều-dinh lúc đó thè nào?
- 8) Tại sao nhà Tống tập-trung đại-binhh ở biên-giới?
- 9) Lê Hoàn được tôn lên làm vua thè nào?
- 10) Nhà Đinh truyền ngôi được mấy đời vua? trị-vì được mấy năm?

## III. BÀI HỌC

Đinh Tiên-hoàng thấy nhà Tống bên Tàu mạnh, sai con là Đinh Liễn sang triều-cống để giữ tình hòa-hảo.

Về sau, Tiên-hoàng ham-mê tưu-sá, lập 5 ngôi Hoàng-hậu, bỏ con trưởng-lập con thứ, gây rối-loạn trong họ. Năm 979, Tiên-hoàng và Bình Liễn bị Đỗ Thích giết.

Đinh Tuệ lên ngôi, mới 6 tuổi, quyền-hành về tay Thập-dạo tướng-quân Lê Hoàn. Nhà Tống đáy binh định sang đánh, Lê Hoàn được tướng-sĩ tôn lên làm vua để chống với quân Tống.

Nhà Đinh mất ngôi, truyền được 2 đời vua, trị-vì được 12 năm.

## IV. BÀI ĐỌC

KHÔNG TRÙ LOẠN, MẶT NÀO NHIN THẤY TIỀN-ĐẾ.

Năm 979, sau cuộc thi-doat dien-ro của Đỗ Thích, người con út của Tiên-hoàng là Vệ-vương Đinh Tuệ mới có 6 tuổi, được tôn lên làm vua.



Bao nhiêu quyền-chính vào cả tay Thập-dạo tướng-quân Lê Hoàn.

Lê Hoàn rát được lòng Dương Thái-hậu, tự-do ra vào chỗ cung cấm, nhiếp-chính Lặng quyền, tự xưng là Phó-vương.

Trong bọn đại-thần có Nguyễn Bặc là ti-trưởng chân tay của Tiên-hoàng khi trước, thấy thè không chịu được, bèn họp hai đại-trưởng khác là Đinhh Điện và Phạm Hạp lại mà nói rằng :

"Thái-hậu nội-loạn, Lê Hoàn lộng quyền, chúng ta yêu nước, nếu không sớm lo vì vua trù loạn, mặt nào nhìn thấy Tiên-đế ở dưới đất nữa?"

Nói rồi, ba người cùng khởi binh về kinh-đô để giết Lê Hoàn. Quân hai bên đánh nhau ở Hoa-lư, nhưng vì thè yêu, Nguyễn Bặc cùng với Đinh Điện và Phạm Hạp đều bị chết cả.

Mấy vị trung-lương này đã chết cái chết vinh!

NGUYỄN LÂN  
(Những trang sử vè-vang)

## NHÀ TIỀN-LÊ (980 – 1009)

### ĐẠI-HÀNH HOÀNG-ĐẾ

#### I. BÀI GIÀNG

##### 1. Lê Hoàn xưng đế

Lê Hoàn người tinh Hà-nam, là một vị tướng tài giỏi nên được Đinh Tiên-hoàng phong làm Thập-đạo tướng-quân. Sau khi được tôn lên làm vua, Lê Hoàn lấy hiệu là *Đại-Hành Hoàng-đế*, vẫn đóng đô ở *Hoa-lư*. Việc đầu tiên của vua Đại-Hành là việc đổi-phó với nhà Tông.

##### 2. Phá Tông (981)

Muốn cho nhà Tông hoãn binh, vua Đại-Hành sai sứ sang Trung-hoa mang thư nói là của Đinh Tuệ xin phong. Vua Tông không nghe, nhất-quyết xua binh sang nước ta. Vua Đại-Hành liền chuẩn-bị cuộc chống cự.

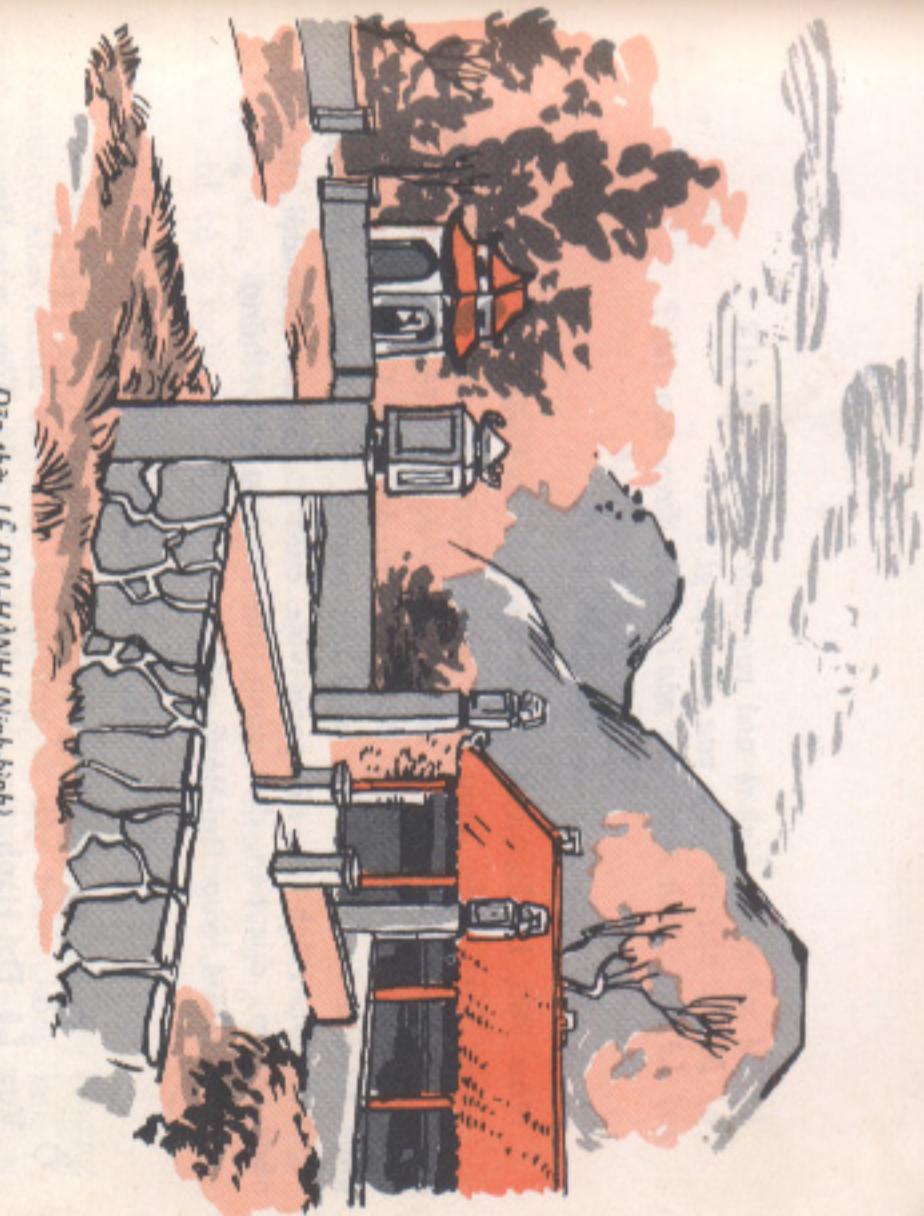
Nhà Tông chia quân tiến sang do hai ngã: bộ-binh từ Lạng-sơn kéo xuống, thủy-quân do sông Bạch-dâng tiến vào. Trước sức mạnh của thủy-quân địch, quân ta phải lui. Nhưng về đường bộ, Lê Đại-Hành dùng kẽ cù giặc đến *Chi-lăng*, rồi phục-binh của ta đồ ra đánh dữ-dội. Quân Tông tan-rã, viên tướng chỉ-huy bị giết tại trận. Được tin này tướng chỉ-huy thủy-quân hoàng "sợ" vội rút quân về.

##### 3. Phạt Chiêm (982)

Lúc mới lên ngôi, vua Đại-Hành sai sứ sang Chiêm-thành để giao-hiệu. Nhưng vua Chiêm liền bắt giam sứ-giả của ta. Sau khi phá quân Tống, vua Đại-Hành ngự giá đi hồi tội Chiêm-thành. Quân ta đại thắng, chiếm kinh-thành, lấy được nhiều vàng bạc châu báu. Vua Chiêm kinh-sợ, ra chịu tội và từ đó thàn-phục nước ta.

##### 4. Việc ngoại-giao với Trung-hoa

Để tránh nạn chiền-tranh với Trung-hoa, vua Đại-Hành đấu thắng trận, sai sứ đem hai bộ-tướng bị bắt trả cho nhà Tông và xin theo *kế triều-công*. Nhà Tông phản thi bị quân Hung-nô ở phía Bắc đang đánh phá, phản thi thấy binh-lực ta khá mạnh, nên thuận phong cho Lê Đại-Hành làm *Giao-chỉ quan-vương*, rồi sau lại gia-phong làm *Nam-binh-vương*.



Den thờ LÊ ĐẠI-HÀNH (Ninh-binh)

##### Việc nội-trị

Lê Đại-Hành rất chăm lo công-cuộc sìra-sang đất nước.

Việc trước tiên là chỉnh-dốn binh-bí. Nhà vua chọn người mạnh khoẻ cho làm quân túc-vệ, gọi là thân-quân, có thích ba chữ *Thiên-tử-quân* trên trán.

Để mờ-mang kinh-tế, nhà vua khuyến-kích nông-nghiệp, lập sở đúc tiền, đào cảng, mở đường giao-thông dến biển-giới Chiêm-thành. Đường này rất thuận-tiện cho cuộc Nam-tiến về sau.

Ngành văn-học cũng được mờ-mang nhở có nhiều nhà sư giúp sức, nhất là sư *Vạn-Hạnh* và sư *Khuông-Việt*.

Năm 1004, Lê Đại-Hành băng-hà, thọ 65 tuổi, tri-vi được 24 năm.

#### II. CÂU HỎI

- 1) Lê Hoàn lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 2) Công việc đầu tiên của vua Đại-Hành là việc gì?
- 3) Quân Tông tiến sang nước ta thè nào?
- 4) Lê Đại-Hành phá quân Tông thè nào?
- 5) Tại sao Lê Đại-Hành đánh Chiêm-thành?
- 6) Tại sao Lê Đại-Hành cướp phong với nhà Tông?
- 7) Tại sao Lê Đại-Hành lo chỉnh-dốn quân-dội?

8) Đã mờ-mang kinh-tè nhà vua làm những việc gì?

9) Nhiều nhà sứ giúp vua về việc gì?

10) Lê Đại-Hành mất năm nào? tri-vì được bao lâu?

Bài 20

### III. BÀI HỌC

Năm 980, Lê Hoàn lên ngôi, lấy hiệu là **Đại-Hành Hoàng-đế**.

Quân Tống tiến sang nước ta do ngã Lạng-sơn và ngã sông Bạch-dông. Vua Đại-Hành dùng kế phá tan bộ-binh Tống tại Chi-lăng, thủy-quân hoàng-sư rút lui. Vua Đại-Hành lại đại phá Chiêm-thành để trị tội giam sứ của ta. Vua Tống phải tân-phong, vua Chiêm thần-phục.

Vua Đại-Hành lo sưa-sang việc cai-trị, tò-chức quan-đội, mờ-mang nông-nghiệp, đúc tiền, đào cảng, mở đường giao-thông.

Năm 1004, vua Đại-Hành mất.

### IV. BÀI ĐỌC

**CUỘC BANG-GIAO VIỆT-HOA VỀ ĐỜI NHÀ TIỀN-LÊ.**

Vua Lê Đại-Hành, sau khi đánh bặt quân Tống xâm-lăng ra khỏi biển-cuong, cho người đem trả vua Tống những viên tướng bị bắt, và cũng theo lệ triều-cống như nhà Đinh. Vua Tống cũng phong vương cho vua Đại-Hành.

Việc « triều-công và thụ-phong » đặt ra đây cốt gây tình hòa-hiếu, nhưng không làm thuong-tồn tinh-cách độc-lập của quốc-gia. Thật vậy, Trung-hoa không hề dính-dáng vào nền nội-tri của Đại-Cồ-Việt.

... Năm 989, để tiếp sứ Tống là Tống Cao, vua Đại-Hành cho đem tất cả chiển-thuyễn ra diễn, lại cho nhân-dân mặc áo sặc-sỡ cheo thuyền đánh tròng reo hò. Đồng thời cho đuổi trâu bò của dân ra đồng mà gọi là « quan-ngưu », Lúc nhận chiếu, Lê Đại-Hành cáo là ngã ngira, đau chân không lạy được. Khi đến tiệc, cho người đem đèn một con rắn dài vài trượng, và nói nếu sứ Tống muốn ăn sẽ cho làm thịt, lại cho dắt tới hai con hổ nói là đè chầu.

Với những cù-chì như thế, há không phải là vua Lê Đại-Hành giàn-tiếp bão cho Trung-hoa biết rằng Đại-Cồ-Việt là một nước văn-hiền hùng-cường, chờ không phải là man-di khiếp-nhược ? Chứ « công-tiền » và « thụ-phong » chỉ là một phương-tiện ngoại-giao mềm-dẻo để duy-trì hòa-bình mà kiêng-thiết quốc-gia vậy ?

## LÊ-LONG-VIỆT – LÊ-LONG-ĐÌNH

### I. BÀI GIẢNG

#### 1. Lê-long-Việt

Sau khi vua Lê Đại-Hành mất, các Hoàng-tử tranh-giành ngôi vua. Tám tháng sau, Thái-tử Long-Việt mới lên ngôi được. Nhưng Long-Việt làm vua chỉ có 3 ngày thì bị em là Lê-long-Đinh sai người ám-sát.

#### 2. Lê-long-Đinh (1005 - 1009)

a) Việc đánh dẹp.— Giết anh xong, Lê-long-Đinh tự xưng làm vua. Nhưng các Hoàng-tử khác chiếm cứ vùng Hải-dương và dây binh chống lại. Ông Thanh-hoa cũng có giặc nòi lên đánh phá. Long-Đinh phải thân-chinh đi dẹp, đến năm 1006 mới yên.

b) Việc nội-tri.— Lê-long-Đinh dựa theo cách-thức của Tàu sưa-dời quy-chè quan-văn và quan-võ, định lại triều-phục để phân-biệt cấp-bậc bằng các kiều-mũ và màu-sắc áo khác nhau.

c) Việc ngoại-giao.— Đã giữ mồi bang-giao với Trung-hoa, Lê-long-Đinh sai sứ sang triều-cống nhà Tống. Năm 1007, nhà Tống phong cho Lê-long-Đinh làm Giao-chí quan-vương và cho đúc ấn sai sứ đem sang.

#### 3. Nhà Tiền Lê suy-sụp

Ngoài một vài việc ích-lợi kè trên, Lê-long-Đinh càng ngày càng tỏ ra là một vị chúa vô cùng hung-đác. Long-Đinh bày ra nhiều hình-phạt vira quái-gở, vừa dã-man, đè làm thú tiêu-khiên, như bắt tù-nhân trèo lên ngọn cây rồi sai người cura gốc, róc mía lên đầu nhà sứ..

Đã vậy, Long-Đinh lại là một ông vua ham-mê tưu-sắc nên mắc bệnh không ngơi được. Những buổi ra triều, nhà vua phải nằm, người ta gọi là Lê Ngoa-triển.

Long-Đinh làm vua được 4 năm thì mất (1009).

#### 4. Nhà Tiền-Lê mất ngôi

Những hành-dộng bắt nhẫn của Long-Đinh làm cho triều-thần bắt

Theo PHAN-XUÂN-HÒA  
(Lịch-sử Việt-Nam)

mẫn và dân-chung oán-giận. Vì vậy khi Long-Đinh mất rồi, các quan đồng lòng phè bồ Hoàng-tú và tôn Lý-công-Uân đang giữ chức Điện-tiền chi-huy-sứ lên làm vua.

Nhà Tiền-Lê mất ngôi, truyền được 3 đời vua, trị-vì 29 năm.

## II. CÂU HỎI

- 1) Lê Đ Qi-Hành mất, ai nối ngôi?
- 2) Lê-long-Việt bị ai giết?
- 3) Khi lên ngôi rồi, Lê-long-Đinh còn phải đánh đập giặc nào?
- 4) Về nội-trị, Long-Đinh sửa-đổi gì?
- 5) Về ngoại-giao, Long-Đinh làm việc gì?
- 6) Long-Đinh đặt ra những hình-phật thề nào?
- 7) Long-Đinh có bình gì?
- 8) Người trong nước gọi Long-Đinh là gì?
- 9) Lê Ngoa-triều mất, các quan tôn ai lên ngôi?
- 10) Nhà Tiền-Lê truyền được mấy đời vua? trị-vì được bao nhiêu năm?

## III. BÀI HỌC

Lê-long-Việt kế nghiệp cho vua Lê Đ Qi-Hành vừa được 3 ngày thì bị em là Lê-long-Đinh giết đi.

Long-Đinh lên ngôi (1005), tỏ ra rất hung-ác, đặt những hình-phật đồман làm thú tiêu-khiên. Long-Đinh ham-mê tiêu-sá, binh-hoạn mãi, nên khi ngự triều phải nǎm. Người trong nước gọi là Lê Ngoa-triều.

Năm 1009, Long-Đinh mất. Các quan tôn Lý-công-Uân lên ngôi.

Nhà Tiền-Lê truyền được 3 đời, trị-vì 29 năm.

## IV. BÀI ĐỌC

### THỦ TIÊU-KHIỀN CỦA VUA NGOA-TRIỀU.

Long-Đinh là người bạo-ngược, tính hay chém giết, ác bằng Kiệt, Trụ ngày xưa. Khi đã giết anh rồi, lên làm vua thường cứ lấy sự giết người làm trò chơi. Có khi những tù-phạm phải hình, thi bắt lây rơm tẩm dầu quấn vào người rồi đưa đốt sống; có khi bắt tù trèo cây rồi ở dưới sao người dồn gốc cho cây đó; có khi bỏ người vào sọt rồi đem thả xuống sông. Làm những điều ác như thế thì lấy làm thích-chí. Một hôm lấy mía



Một hình-phật đời LÊ NGOA-TRIỀU

dẻ lén, dâu nhà sư mà róc vỏ, rồi thỉnh-thoảng giả tăng lốp tay bô dao vào đầu nhà sư chảy máu ra, trông lấy làm vui cười. Còn khi ra buỗi chầu, có ai tâu sớ điều gì thì cho những thằng hề nói khôi-hai hay là nhái tiếng làm trò.

## CHƯƠNG IV

### THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ HẬU-LÝ (1010 – 1225)

1. Lý Thái-Tông (1010 – 1028)
2. Các vua sau Lý Thái-Tông
3. Nhà Hậu-Lý  
*Thời-kỳ hưng-thịnh (1010 – 1175)*  
*Việc nội-trị*
4. Các cuộc dẹp nội-loạn
5. Cuộc chiến-tranh với nhà Tống
6. Cuộc chiến-tranh với Chiêm-thành
7. Nhà Hậu-Lý  
*Thời-kỳ suy-vong (1176 – 1225)*

## NHÀ HẬU-LÝ (1010 – 1225)

LÝ THÁI-TÔ (1010 – 1028)

### I. BÀI GIẢNG

#### 1. Việc thiêng đồ

Lý-công-Uẩn được triều-thần tôn lên làm vua (1010), tức là vua Thái-Tô nhà Hậu-Lý.

Vua Thái-Tô thay đổi Hoa-lư chật hẹp, bèn đổi kinh-dô ra thành Đại-la tức là Hà-nội bây giờ. Tục truyền rằng khi thuyền nhà vua ra đến Đại-la thì có rồng vàng bay lên, mới nhân diềm ấy mà đặt tên là *Thăng-long-thành*.

#### 2. Việc nội-trị dưới triều Lý Thái-Tô

a) *Việc hành-chánh*.— Lý Thái-Tô chia các quan văn võ ra làm 9 phòm. Đại-thần bên văn là Thái-sư, Thái-phó, bên võ có Đô-thông, Nguyên-soái. Nước chia ra làm 24 lộ và hai trại, đặt trấn-thủ cai-trị.

b) *Về quân-sự*.— Lý Thái-Tô tổ-chức quân-dội rất có kỷ-luật. Các Hoàng-tứ và các Hoàng-thân phải luyện-tập binh-lính và cầm quân đi đánh giặc. Bởi vậy các vương-hầu thuở ấy có nhiều người giỏi nghề dùng binh.

c) *Luật-pháp*.— Luật-pháp được giảm nhẹ. Một số phạm-nhân bị giam dưới dời Lê-Ngoại-triều được thả ra, cắp quần áo, thuốc-men để trở về quê-quán.

d) *Thuè-má*.— Lý Thái-Tô định ra 6 hạng thuế. Những năm mệt mùa đổi-kém, các hạng thuế đều được miễn.

e) *Tôn-giáo*.— Vua Thái-Tô sùng đạo Phật, đặc-biệt trọng-dâi nhà sư, cho làm chùa, đúc chuông ~~fật~~ nhiều, lại sai người sang Tàu lấy kinh Phật đem về truyền-bá ra khắp nơi.

g) *Dẹp loạn*.— Đời Lý Thái-Tô không có những cuộc chiến-tranh lớn nhưng có những loạn nhỏ nỗi lên ở Thanh-hóa, Tuyên-quang, Lạng-sơn. Các Hoàng-tử đem quân dẹp tan, làm tăng uy-thể cho triều-đại.

#### 3. Việc ngoại-giao

Vira lén ngõi, Thái-Tô sai sứ sang Trung-hoa để giữ tình giao-hảo.

Vua Tống sai đem sắc phong cho Thái-Tò làm Giao-chí *quân-vương*, rồi sau lại gia-phong là *Nam-binh-vương*.

Nước Chiêm-thành và nước Chân-lạp chịu triều-cống Lý Thái-Tò.

Năm 1028, Lý Thái-Tò mất, thọ 55 tuổi, ở ngôi được 18 năm. Thái-Tò nổi tiếng là một ông vua nhân-dạo, có công giữ được an-ninh và gìn được thịnh-vượng cho đất nước.

## II. CÂU HỎI

- 1) Lý-công-Uần lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 2) Tại sao Thái-Tò dời đô ra Thăng-long?
- 3) Thái-Tò chia các quan văn võ như thế nào?
- 4) Về quân-sự, Thái-Tò bắt các Hoàng-tử phải làm gì?
- 5) Pháp-luật được sửa đổi thế nào?
- 6) Thái-Tò đặt mấy loại thuế?
- 7) Những năm nào dân được miễn thuế?
- 8) Thái-Tò làm gì để truyền-bá đạo Phật?
- 9) Việc ngoại-giao với nước Tàu ra sao?
- 10) Lý Thái-Tò là một ông vua thế nào?

## III. BÀI HỌC

Lý-công-Uần lên ngôi, lấy hiệu là Thái-Tò, dời đô về Thăng-long.

Thái-Tò đặt ra 9 phàm, cho các quan văn võ, chia nước ra làm 24 lộ, chinh-đốn quan-đội, giảm nhẹ luật-pháp, miễn thuế cho dân trong những năm đổi kẽm. Thái-Tò rất sùng satori Phật nên cho dựng chùa, đúc chuông rất nhiều, lại sai người sang Tàu thỉnh kinh Phật về truyền-bá khắp nơi. Thái-Tò giao-hiếu với Tàu và được Chiêm-thành và Chân-lạp triều-cống. Thái-Tò là một ông vua nhân-dạo, có công gây nên thịnh-vượng cho đất nước.

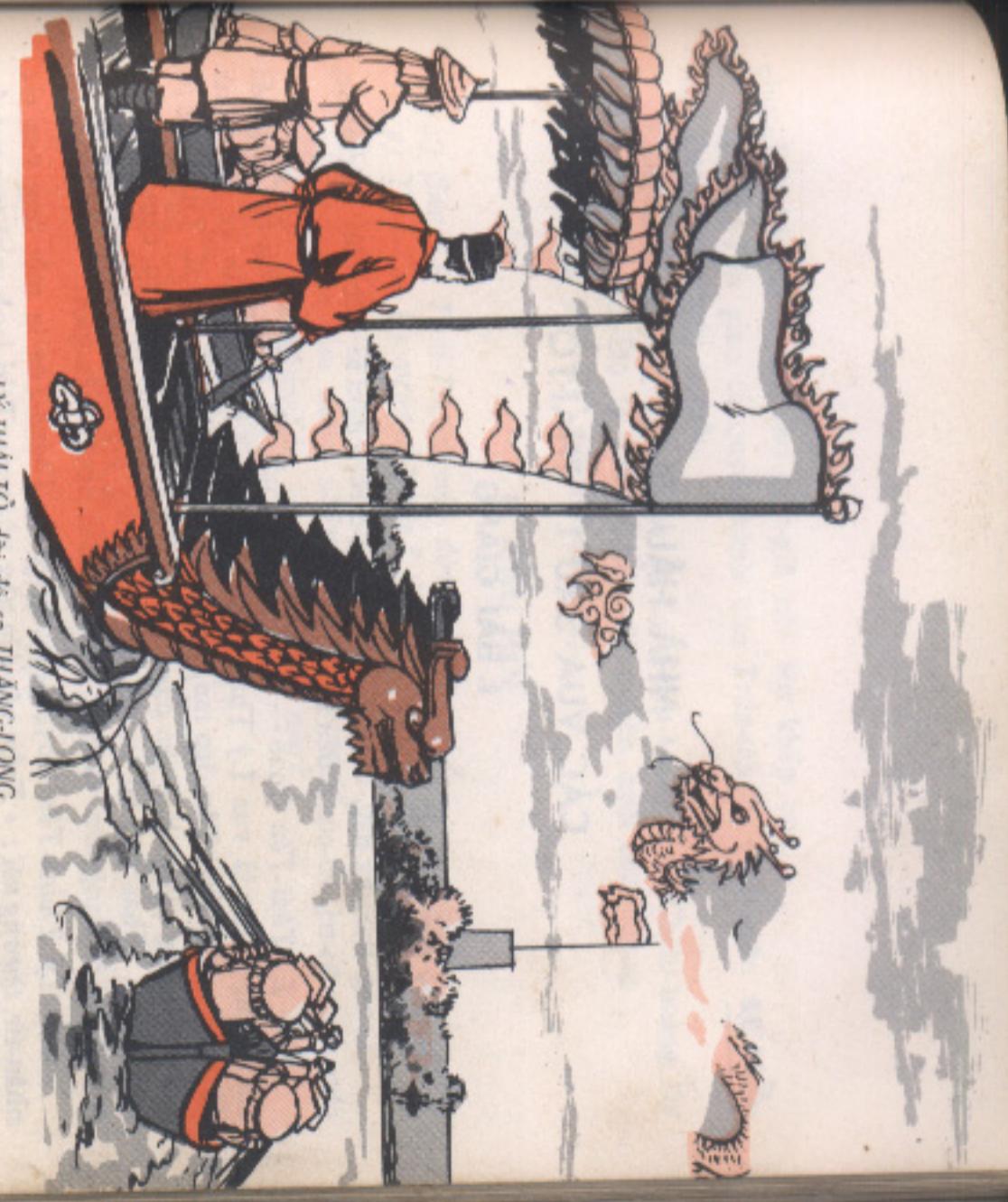
Thái-Tò mất năm 1028, ở ngôi được 18 năm.

## IV. BÀI ĐỌC

### Ý-NGHĨA CUỘC THIỀN ĐÔ CỦA LÝ THÁI-TÒ.

Sau khi lên ngôi Hoàng-đế, vua Lý Thái-Tò nghĩ ngay đến việc thiền đō. Ngài thấy đất Hoa-lư chật-hẹp, không có bể-thè, không thể lấy làm thủ-dō cho một dân-tộc mới phát nhưng đã mang được một sức mạnh, nên năm Thuận-thiên nguyên-niên (tứ), vài tháng sau khi lên ngôi cùu-ngũ, Ngài xuống thủ-chiều dời đô.

Tờ thủ-chiều ấy dịch ra như sau đây:



LÝ THÁI-TÒ dời đô ra THĂNG-LONG

"Xưa nhà Thương đèn vua Bàn-Canh năm lần dời đô, nhà Chu đèn vua Thành-vương ba lần dời đô, há có phải các vua đời Tam-đai theo ý riêng của mình, tự-tiện dời-đổi đâu, chỉ tại là tính việc to lớn, tìm chỗ giữa trong nước để đóng đô, tinh cuộc muôn dời cho con cháu, trên gìn mện trời, dưới theo lòng dân, hễ có tiện-lợi thì thiên đô, cho nên ngôi nước được lâu dài. Thế mà đời Đinh, Lê, theo ý riêng, quên mện trời, không noi theo nhà Thương, nhà Chu, cứ cầu an ở đây (tức Hoa-lư) đến nỗi ngôi truyền không bền, sổ toán ngắn-ngủi, trăm họ hao-tòn, muôn vật mất nghỉ, ta rất lấy làm buồn, không dời đi chỗ khác thì không được.

Phuông chí thành Đại-la là cò-dò của Cao-vương, ở vào giữa khu-vực cửa trời đất, có thể hồ cứ long bàn, chính ngôi đồng tây nam bắc, tiện thê hướng bối của núi sông, đất rộng và phảng, cao và sáng-sủa, dân-cư không lo âm-thấp, muốn vật được giàu-nhiều, khắp xem trong cõi nước ta thì ở đây là hơn cả, thực là nơi thượng-đô của đế-vương muôn đời, ta mong muôn nhân cái địa-lợi ấy để định chỗ ở vậy."

NGUYỄN-HUY-TƯỞNG

(Tri Tân số 23 ngày 14-11-1941)

## NHÀ HẬU-LÝ CÁC VUA SAU LÝ THÁI-TÔ

### I. BÀI GIẢNG

#### 1. Thời-kỳ hưng-thịnh

Trong thời-kỳ này, các vua đều có tài-đức, chăm lo việc dân viêt nước, cho nên vân-trị, võ-công đều rực-rỡ.

1 — Lý Thái-Tôn (1028 — 1054).— Lý Thái-Tô mệt, Thái-tử Phật-Mã lèn nỗi ngõi, tức là vua Lý Thái-Tôn. Các hoàng-tử kéo quân về vây đánh đế tranh ngõi. Thái-Tôn dẹp tan, nhưng cho phục chức như cũ. Thái-Tôn trị nước có nhân, giảm thuế cho dân những khi mất mùa đói kém, cầm việc mua bán tói-tớ. Thái-Tôn lại có tài cám binh nên thường thàn-chinh dẹp giặc; giặc Nùng ở Lạng-sơn và giặc Chiêm-thành ngoài biên-giới.

2 — Lý Thành-Tôn (1054 — 1072).— Lý Thành-Tôn là một ông vua rất nhân-tù, thường nói: « Trăm yêu dân như yêu con ». Trời lạnh, nhà vua truyền phát chăn-chiều cho tộ-nhân. Thành-Tôn cũng đánh thắng Chiêm-thành và lấy được 3 châu.

3 — Lý Nhân-Tôn (1072 — 1127).— Vua Nhân-Tôn lên ngôi lúc 7 tuổi, nhờ Lý-đạo-Thành trông giữ mọi việc trong nước. Lớn lên, Nhân-Tôn là một bậc anh-quán. Về vân-trị, Nhân-Tôn cho mở khoa thi đầu tiên và chăm lo việc học-hành trong nước. Về võ-công, Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt phá Tống, bình Chiêm.

4 — Lý Thán-Tôn (1128 — 1138).— Lý Thán-Tôn trị-vì trong một thời-kỳ yên-đìn. Nhà vua đại-xá tù-phạm, cho binh-lính về làm ruộng, dân-chung được an-cư lạc-nghiệp.

5 — Lý Anh-Tôn (1138 — 1175).— Vua Anh-Tôn lên ngôi lúc mới 3 tuồi. Có Tô-hiện-Thành hết lòng lo việc nước và dẹp yên giặc Thán Lý ở Thái-nguyên.

#### 2. Thời-kỳ suy-vong

Trong thời-kỳ này, các vua đều bát tài, ham chơi-bời, bỏ việc triều chính:

Lý Cao-Tôn chỉ lo săn-bắn, làm cung xây điện, bắt tramped họ phải

phục-dịch khồ-sở khiến cho giặc-giã nồi lên khắp nơi.

Lý Huệ-Tôn giao cả quyền-hành cho Trần-thủ-Độ và truyền ngôi cho một Công-chúa mới 7 tuồi.

Công-chúa này lên ngôi, hiệu là Lý Chiêu-hoàng. Lý Chiêu-hoàng lây cháu của Trần-thủ-Độ là Trần Cảnh, rồi truyền ngôi cho chồng.

Thế là nhà Hậu-Lý mất nghiệp(1225).

### II. CÂU HỎI

- 1) Sau Lý Thái-Tô, có mấy đời vua kè-tiếp?
- 2) Thái-Tôn tri nước thế nào? dẹp những giặc gì?
- 3) Thành-Tôn thương dân thế nào?
- 4) Nhân-Tôn làm được những việc gì vê-vang?
- 5) Dưới triều Thành-Tôn, trong nước thế nào?
- 6) Anh-Tôn nhờ ai phò tá?
- 7) Về sau, tại sao nhà Hậu-Lý suy-yếu?
- 8) Vua Cao-Tôn làm khổ cho dân thế nào?
- 9) Vua Huệ-Tôn giao quyền-hành cho ai? nhường ngôi cho ai?
- 10) Nhà Hậu-Lý mà nghiệp thế nào?

### III. BÀI HỌC

Sau Lý Thái-Tô, có 8 đời vua kế-hiếp.

Các vua đầu tiên **Thái-Tôn**, **Thành-Tôn**, **Nhân-Tôn** đều có tài-đức, chăm lo việc dân, việc nước, tạo nên một thời-kỳ hưng-thịnh. Trong nước, dân-chung được an-cư lạc-nghiệp; ngoài biên-thùy, quân-đội **phá Tống**, bình **Chiêm**.

Về sau, các vua đều bát tài, ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính. Đến khi Lý Chiêu-hoàng lên ngôi thì Trần-thủ-Độ nắm cả quyền-hành. Lý Chiêu-hoàng lấy cháu Trần-thủ-Độ là Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng. Thế là nhà Hậu-Lý mất nghiệp.

### IV. BÀI ĐỌC

TRĂM YÊU DÂN NHƯ YÊU CON.

Vào khoảng thế-kỷ thứ II, nước ta có một ông vua rất nhân-tù: vua Lý Thành-Tôn.

Một năm, trời rét như cắt ruột, những người nhà giàu mặc mờ ba, mờ bảy, áo kép, áo bông, mà cũng còn run như cầy sấy.

## NHÀ HẬU-LÝ – THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH

### VIỆC NỘI-TRỊ

#### I. BÀI GIẢNG

Các vua đầu nhà Hậu-Lý chăm lo sára-sang việc nội-trị. Nhờ vậy nước ta được một thời-kỳ hưng-thịnh, phía Bắc thắng quân Tống xâm-lăng, phía Nam phá tan quân Chiêm hảo-chiến.

##### 1. Viết cai-trí

Từ đời Đinh Tiên-hoàng, quốc-hiệu nước ta là Đại-Cổ-Việt. Vua Lý Thánh-Tôn sửa lại là Đại-Việt. Về sau vua Tàu gọi nước ta là An-nam quốc.

Nhà vua chia nước ra làm 24 lô, 2 trại, đặt nhà trạm trên đường quan-lộ để chạy công-văn từ kinh-dô ra các tỉnh.

##### 2. Luật-pháp

Nhà Hậu-Lý sửa đổi luật-pháp quá nghiêm-khắc của nhà Đinh và nhà Tiền-Lê, lập thành *Hình-thur*, định cách tra hỏi, các bậc hình-phạt và đặt lệ cho người già và thiều-nhi phạm pháp được lây tiền chuộc tội.

##### 3. Viết kinh-tế

Nông-nghiệp được mở-mang: Vua Thánh-Tôn ban chiếu khuyên dân làm ruộng. Vua Nhân-Tôn cho dập dề *Cơ-xá* để kinh-thành khôi ngáp lụt và mùa-màng khôi bị tàn-phá.

Vua Thái-Tôn cho đúc tiền đồng để việc buôn-bán được dễ-dàng. *Thu-ké-má* gồm thuế đinh và thuế điện. Các thứ thuế đều do các Vương-hầu và Công-chúa trung-thu. Những năm thât mùa hoặc có chiến-tranh nhân-dân được miễn thuế.

##### 4. -Binh-bị

Các vua nhà Hậu-Lý đều có tài thao-lược nên việc tổ-chức quân-sư rất hoàn-bì.

Quân-dội gồm có *Cầm-binh* đóng ở kinh-dô, *Chinh-binh* đóng ở miền trung-châu và *Phiên-binh* tuyển lựa ở miền thượng-du. Thủy-binh cũng được tổ-chức và rất hùng-hậu.



Một trường thi thời xưa

Người dân đèn tuối phải đi lính nhưng được thay phiên về làm ruộng. Bình-chè nhà Hậu-Lý nồi tiềng, nhà Tống phái khen-phục và bắt-chước.

## 5. VĂN-HỌC

Nhó-học được đặc-biệt suy-tôn. Vua Thánh-Tôn cho lập văn-miếu để thờ đế Khổng-Tử và các vị tiên-hiền. Vua Nhân-Tôn mở khoa thi Tam-trường<sup>17</sup> để chọn người hiền ra làm quan, mở trường Quốc-tử-giam và năm 1086 mở khoa thi tuyển người tài giỏi vào Hàn-lâm-viện. Thủ-khoa là Mạc-hiển-Tích.

Ngoài ra, Phật-học và Lão-học cũng thịnh-đạt. Nhà vua mở khoa thi Tam-giáo để chọn người có học-thức. Do đó, nhà Hậu-Lý có nhiều danh-nhân lỗi-lạc như Lý-thường-Kiệt, Lý-dạo-Thành, Tô-hiển-Thành làm rường cột cho triều-định.

Dưới đời Hậu-Lý, Phật-giáo toàn-thịnh vì được các vua đặc-biệt tôn-sùng. Vua Lý Thái-Tồ xuất-thân ở cửa thiền nên khi lên ngôi ban phàm-phục cho tăng-lữ, sai người sang Tàu thỉnh kinh Phật, xuất hiện kho-dựng chùa, đúc chuông, tô tượng. Phật-giáo ánh-hương sâu-xa tới viেc cai-trị; các vị vua nhà Hậu-Lý thăm-nhuần thuyết từ-bi bắc-ái của đạo Phật nên thương yêu dân, cầm giết-hại tù-binh. Phật-giáo cũng ánh-hương tới mỹ-thuật. Chùa Một Cột, tháp Thiên-bảo 12 tùng, được xây với lối kiến-trúc đặc-sắc.

## II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hậu-Lý đặt tên nước là gì? Chia nước ra làm sao?
- 2) Luật-pháp được sira-dời thế nào?
- 3) Về việc kinh-tè, nhà Hậu-Lý đã làm những gì?
- 4) Những năm nào dân được miễn thuế?
- 5) Quản-dội được tò-chức thế nào?
- 6) Việc văn-học được mở-mang thế nào?
- 7) Những khoa thi gì được mở ra?
- 8) Tại sao Phật-giáo toàn-thịnh?
- 9) Các vua làm gì để truyền-bá Phật-giáo?
- 10) Phật-giáo có ánh-hương thế nào dưới triều Hậu-Lý?

## III. BÀI HỌC

Nhà Hậu-Lý đặt quốc-hiệu là Đại-Việt, chia nước ra làm 24 lộ và 2 trại. Luật-pháp lấy lòng nhân làm căn-bản. Triều-định ban chiểu khuyễn nông và cho đắp đê để ngừa nạn lụt.

Thuế-má gồm có thuế định, thuế điền. Những năm thất mùa dân được miễn thuế.

Về tò-chức quân-dội rất hoành-bi. Bộ-binhh, thủy-binhh đều hùng-nghịch. Nhà Hậu-Lý rất chăm lo mở-mang nền văn-học, lập Văn-miếu thờ Đức Khổng-Tử, mở khoa thi chọn người tài giỏi ra giúp nước.

Về tôn-giáo, đạo Phật toàn-thịnh. Các vua nhà Hậu-Lý đều thầm-nhủn giáo-lý của Phật nên rất nhân-tử.

## IV. BÀI ĐỌC

### LÝ THÁI-TỒ MỘ ĐẠO

Nước ta trong hồi Đinh, Lê, Phật-giáo đã rất thịnh-hành, vua Đinh Tiên-hoàng đã phong một người tăng-thòng là Ngõ-châu-Lưu làm chức Khuông-việt thái-sư, vua Lê Đại-Hành thì có sai sứ sang Tàu để xin bộ kinh Địa-tạng. Hình như vua chúa bấy giờ mới biết có Phật-giáo, chưa biết có Nhó-học.

Nhà Lý không cách nhà Lê mày ngày, vua Lý Thái-Tồ thuở nhỏ lại có nương-tựa ở đám thầy chùa, tất-nhiên là phái quy-phục và ưng-hộ đạo Phật hơn các vua trước.

Ngay lúc mới lên làm vua, Thái-tồ đã ban áo mặc cho bọn tăng-đạo. Sang năm Thuận-thiên thứ nhất lại phát hai vạn quan tiền để cát lén tắm ngôi chùa ở phủ Thiên-đức. Rồi ở trong và ngoài thành Thăng-long cũng dựng lên mấy nếp chùa, như chùa Hưng-thiên, chùa Vạn-tuế, chùa Thắng-nghiêm v.v... Và ở các nơi thôn-quê, những chùa-chiền nào dòn-nát, cũng bắt sira lại tết cả.

Sang năm thứ tam, Thái-tồ lại sai sứ-thần sang Tàu xin kinh Tam-tạng. Khi được vua Tống ban cho, Thái-tồ lại bắt một người thiền-sư tên là Phi Tri đi tận Quảng-tây dồn về và đê vào kho Đại-hưng. Cách hai năm sau, Thái-tồ lại phát vàng bạc đúc mày quả chuông đê đem treo ở các chùa Hưng-thiên, Đại-giáo, Thắng-nghiêm. Đến năm Thuận-thiên thứ mười lăm, Ngài lại xây chùa Chán-giáo ở trong thành và bắt các sư vào đó tụng kinh rồi Ngài thản-hành đến nghe.

Từ đó trở đi, Phật-giáo càng được các vua vun-trồng bồi-dăp.

## NHÀ HẬU-LÝ

### CÁC CUỘC DẸP NỘI-LOẠN

#### I. BÀI GIẢNG

Giữa thời-kỳ hưng-thịnh, nhà Hậu-Lý cũng phải đối-phó với vài cuộc khởi loạn ở mạn Thượng-du. Nhưng thế-lực hùng-mạnh của triều-dinh đàm-áp dẽ-dàng mọi cuộc quẩy-nhiều.

##### 1. Giặc Nùng

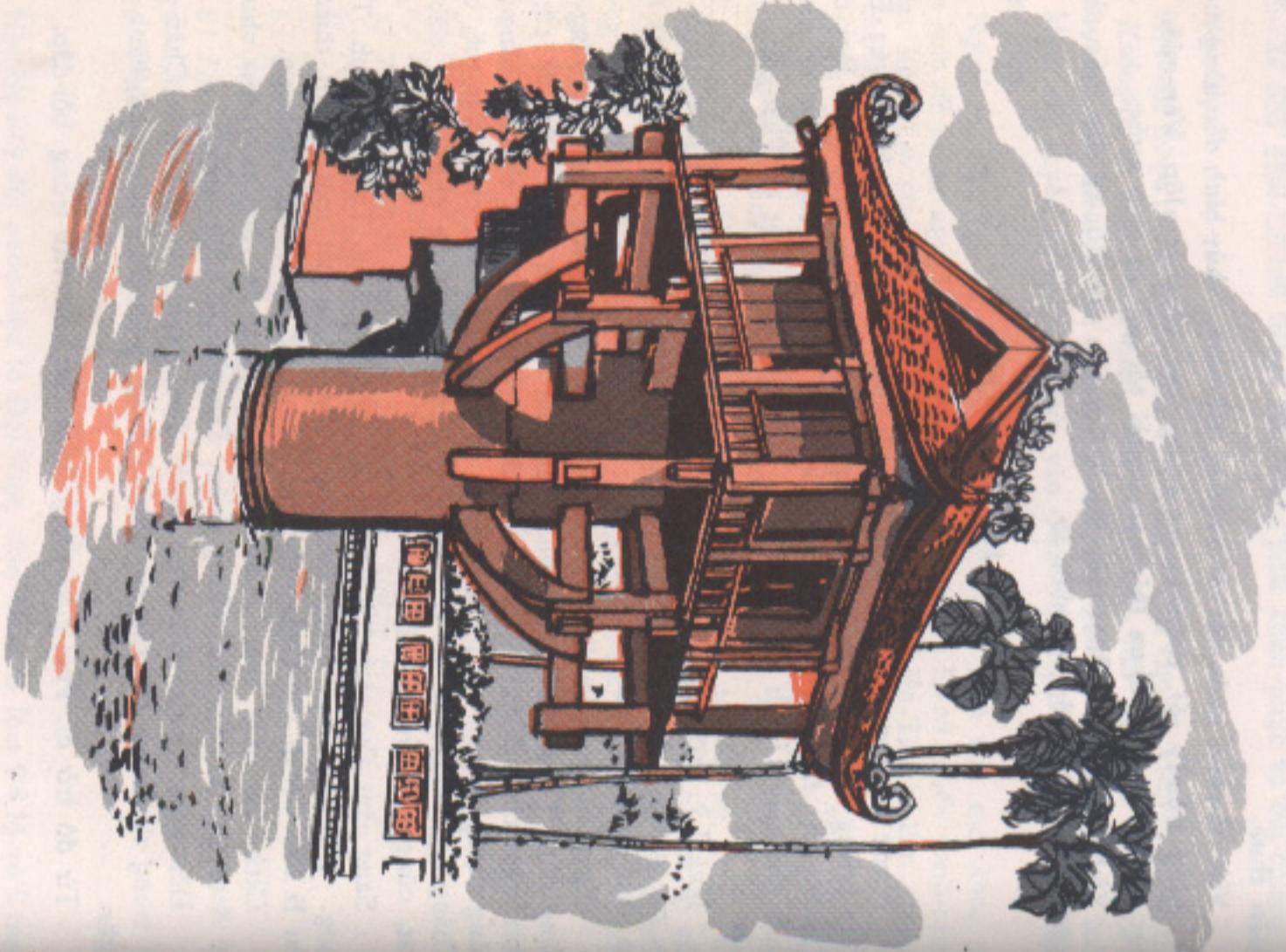
Nùng-tổn-Phúc.— Năm 1038, dưới đời vua Lý Thái-Tôn, có Nùng-tổn-Phúc nòi lên chiếm lấp châu Quảng-nguyễn (Lạng-sơn). Nùng-tổn-Phúc tự xưng là Chiêu-thánh Hoàng-đè, Thái-Tôn thân-chinh đi đánh, bắt được Nùng-tổn-Phúc và con là Nùng-trí-Thông đem về kinh làm tội.

Nùng-trí-Cao.— Năm 1041, con thứ của Nùng-tổn-Phúc là Nùng-trí-Cao đánh lấp châu Đằng-do (gần châu Quảng-nguyễn), Thái-Tôn sai tướng lên đánh bắt được đem về Thăng-long. Nhưng vua nghi trước đã giết cha, và anh, nay thương tình không giết, tha cho về và lại phong cho làm Quang-nguyễn-mục.

Năm 1048, Nùng-trí-Cao lại phản, tự xưng là Nhân-huệ Hoàng-đè, quốc hiệu là Đại-Nam. Thái-Tôn cho quân lên đánh. Nùng-trí-Cao xin phụ-thuộc nhà Tống nhưng vua Tống không chịu. Trí-Cao bèn đem quân đánh chiếm 8 châu thuộc đất Quang-dong và Quang-tây. Vua Tống sai tướng đi đánh dẹp, nhưng đánh mãi không được. Nùng-trí-Cao dâng biểu xin lãnh chức Tiết-dộ-sứ. Vua Tống toan thuận cho nhưng tướng Địch Thanh can, và xin cầm quân đi diệt-trù. Dịch Thanh dùng mưu phá được quân của Nùng-trí-Cao. Trí-Cao thoát được trốn sang nước Đại-Lý (Vân-nam). Người nước Đại-Lý bắt Nùng-trí-Cao chém lấp đầu đem dâng cho nhà Tống. Giặc Nùng từ đó mới yên.

##### 2. Giặc Thân Lợi

Dưới đời vua Anh-Tôn, có Thân Lợi xung là con riêng của Nhân-Tôn, trước đi tu, sau lại tụ họp bộ-hà rồi nồi lên chiếm mạn Thái-nguyễn. Thân Lợi xung vương, phong tước rồi đem quân đi đánh các nơi. Về sau Tô-hiện-Thành bắt được, đem về kinh làm tội.



## II. CÂU HỎI

- 1) Nùng-tòn-Phúc nồi lên chiếm đất nào?
- 2) Nùng-tòn-Phúc bị ai bắt làm tội?
- 3) Nùng-trí-Cao nồi lên ở đâu?
- 4) Tại sao Thái-Tôn bắt được Trí-Cao rồi lại tha?
- 5) Trí-Cao làm phản nữa chiếm đất nào?
- 6) Tại sao Trí-Cao lại chiếm 8 châu của Tàu?
- 7) Trí-Cao bị ai đánh bại?
- 8) Thành Lợi nồi loạn về đời vua nào?
- 9) Thành Lợi xưng là gì?
- 10) Ai dẹp giặc Thành Lợi?

## III. BÀI HỌC

Đời vua Thái-Tôn, Nùng-tòn-Phúc nồi lên chiếm châu Quảng-nguyên (Lạng-sơn) rồi xưng là Hoàng-dế. Thái-Tôn thán-chinh bắt Nùng-tòn-Phúc đem về kinh làm tội.

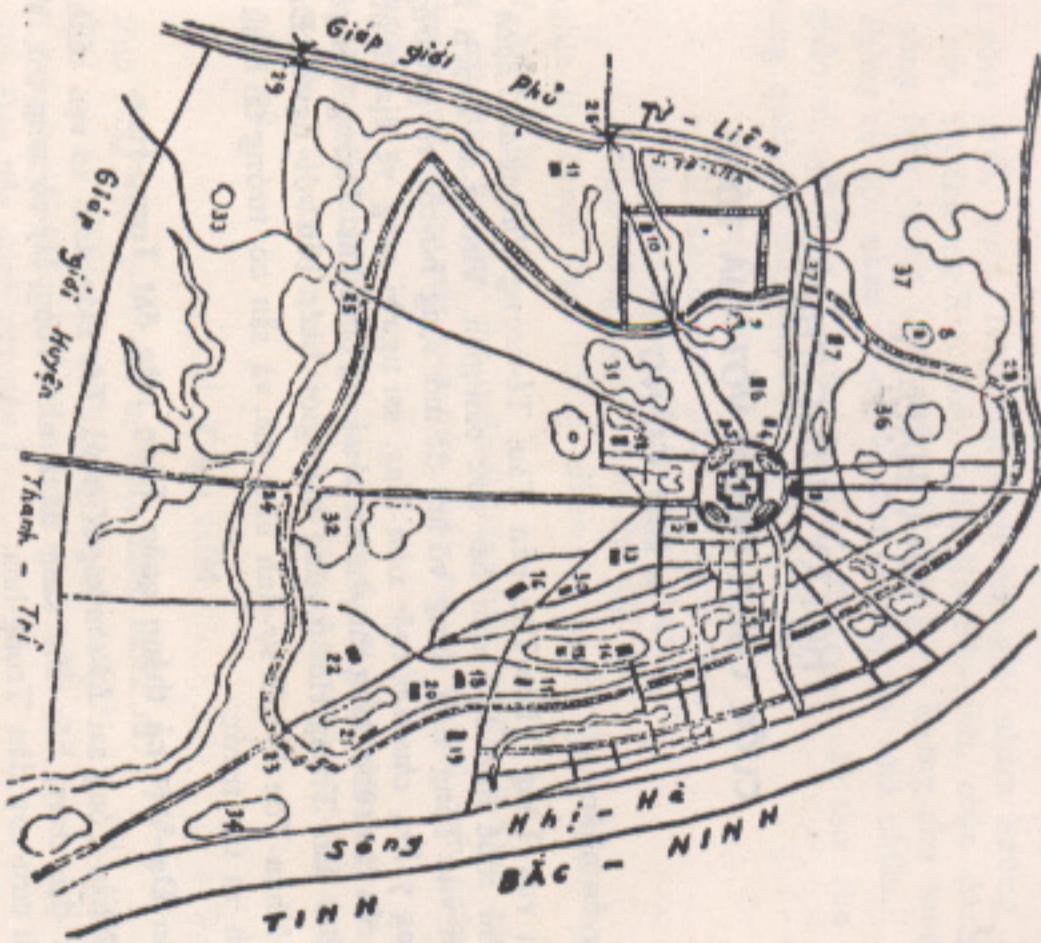
Con thứ Nùng-tòn-Phúc là Nùng-trí-Cao nồi loạn. Bị bắt rồi được tha, Nùng-trí-Cao lìu phản nữa, chiếm châu Quảng-nguyên và chiếm cả 8 châu của Tàu. Sau, Trí-Cao bị tướng nhà Tống là Địch Thanh phá tan. Đời vua Anh-Tôn, có Thành Lợi làm loạn, chiếm mạn Thái-nguyên rồi xung vương. Thành Lợi bị Tô-hiến-Thành đánh bắt.

## IV. BÀI ĐỌC

### LÝ-PHỤNG-HIỀU ĐỊNH LOẠN

Lý Thái-Tử vira mắt chưa tè tang xong thi các Hoàng-tử là bọn Võ-đức-vương, Dực-thánh-vương và Đông-chinh-vương đã đem quân đền vây thành đê tranh ngôi của Thái-tử Phật-Mã.

Bấy giờ các quan là bọn Lý-nhân-Nghia xin Thái-tử cho đem quân ra thành quyết được thua một trận. Khi quân của Thái-tử và các quân vương đổi trận, thì quan Võ-vệ tướng-quân là Lý-phụng-Hiều rút gươm ra chỉ vào Võ-đức-vương mà bảo rằng: « Các người dóm ngó ngòi cao, khinh-dé tự-quân, trên quên ơn Tiên-đế, dưới trái nghĩa tôi con, vây Phụng-Hiều xin dâng nhát gươm này! » Nói xong, chạy xông vào chém Võ-đức-vương ở trận tiên. Quân các vương trong thấy sợ-hãi bỏ chạy cả. Dực-thánh-vương và Đông-chinh-vương cũng phải chạy trốn.



Thành THẮNG-LONG đời HẬU LÝ

1. Thành-nội Hà-nội 7. Dân Trấn-vũ 8. Chùa Trấn-bắc 12. Dân Vua-mẫu
14. Dân Ngọc-sơn 15. Hồ Hoàn-kiem 16. Trường Thi 22. Dân Hải BA
30. Chùa Bảo-Thiên 34. Bài Đồng-nhan - Số Hồ Trúc-bach 37. Hồ Tây

Thái-tử Phật-Mã lên ngôi, tức là vua Thái-Tôn. Dực-thánh-vương và Đông-chinh-vương xin về chịu tội. Thái-Tôn nghĩ tình cốt-nhục bèn tha tội cho, và lại phục chức cũ cho cả hai người.

Cũng vì sự phản-nghịch ấy, cho nên Thái-Tôn mới lập lê cứ hàng năm, các quan phải đến đền Đông-cô (ở làng Yên-thái, Hà-nội) làm lễ độc lời thề rằng: « Làm con phải hiếu, làm tôi phải trung, ai bất hiếu bắt trung, xin quý-thần làm tội ». Các quan ai trốn không đến thề, phải phạt 50 trượng.

## NHÀ HẬU-LÝ

### THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH CUỘC CHIẾN-TRANH VỚI NHÀ TỔNG

#### I. BÀI GIẢNG

##### 1. Nguyên-nhân

Đời vua Tống Thần-Tôn bên Tàu, Tề-tướng Vương-an-Thạch đặt ra nhiều thứ thuế mới làm dân hết sức oán-giận. Vương-an-Thạch lại bảy mưu với vua Tống nên dùng vũ lực dè mờ rộng bờ-cõi về phương Nam. Vua Tống y lời, chuẩn-bị cuộc xâm-lăng, sai người sang vẽ địa-đồ núi sông, đồn-lũy của ta và cho đóng thuyền bè, sửa-sang binh-kí. Tướng Tống lại cấm không cho dân Trung-Hoa ở vùng biên-giới buôn-bán với người Đại-Việt. Lý Nhân-Tôn dọ biết sự-tình như thế, và sẵn có tướng tài binh mạnh, nhất-dịnh ra tay trước.

##### 2. Quân Đại-Việt cà thắng quân Tống trên đất Trung-Hoa

Lý Nhân-Tông sai Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn binh, chia ra làm 2 đạo thủy, bộ, tiến sang đánh nhà Tống, lấy cớ sang trừ Vương-an-Thạch cứu-vớt dân Trung-hoa.

Năm 1075, Lý-thường-Kiệt chỉ-huy thủy-quân, tiến sang Quảng-dong, đánh chiếm Khâm-châu và Liêm-châu. Tôn Đản lãnh-đạo bộ-bin, do đường Lạng-sơn tiến sang Quảng-tây, vây đánh Ung-châu. Trương-thủ-Tiết đem quân cứu Ung-châu, nhưng bị Lý-thường-Kiệt đón đánh. Trương-thủ-Tiết tử-trận.

Thành Ung-châu kiên-cố, quân ta vây hơn 40 ngày mới hạ nỗi. Viễn Tri-châu cùng gia-quyền tự-tí. Nơi gương ày, người trong thành không ai chịu đầu hàng cả nên bị giết hại rất nhiều.

Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đại-thắng, giết mệt lối ro vạn quân địch, rồi bắt người và lấy của đem về nước.

##### 3. Quân Đại-Việt chặn đứng quân Tống trên đường xâm-lăng

Sau khi quân Đại-Việt đánh phá 3 châu Liêm, Khâm, Ung, nhà Tống tức giận, quyết-dịnh phục-thù. Vua Tống cử danh-tướng Quách Quỳ làm nguyên-soái, đem quân hợp với Chiêm-thanh và Chân-lạp tiến đánh nước ta.

Cuối năm 1076, quân Tống ó-át vượt biên-giới nhầm hướng Thăng-long tiến tới. Lý-thường-Kiệt kéo quân lên Bắc-minh, chặn đánh quân Tống tại sông Nhữ-nghệ (tức sông Cầu bây giờ), không cho sang sông. Hai bên chòng cự với nhau dữ-dội và đều bị thiệt-hại khá nhiều.

Sợ quân-sĩ ngã lòng, Lý-thường-Kiệt dặt ra 4 câu thơ cho truyền miệng trong quân-dội nói rằng của thần mách-báo :

Nam-quốc sơn-hà Nam-dè cư,  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư,

Như hà nghịch lõi lai xâm-phạm,  
Nhữ đảng hành khan thủ bại hụ.

Ý-nghĩa là: Nước Nam trời đã dành cho người Nam, quân nào xâm-phạm sẽ bị thất-bại.

Bốn câu thơ ấy làm cho quân-sĩ hăng-hái lên. Quách Quỳ tấn công mãi không được, quân mất quá nửa, phải rút lui về giữ mấy châu ở man Quang-nghê.

Đến năm 1078, nhà Tống trả lại cho nước ta mấy châu này để đổi với những người Tàu đã bị quân ta bắt ở Ung-châu. Từ đó, hai nước giao-hoa lại như cũ.

#### II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tống nghe mưu cha ai định đánh nước ta?
- 2) Tại sao Lý Nhân-Tôn nhất định ra tay trước?
- 3) Lý-thường-Kiệt đánh chiếm những nơi nào?
- 4) Tôn Đản tiến đánh nơi nào?
- 5) Thành Ung-châu bị hạ, người Tàu bị bắt thê nào?
- 6) Để phục thù, vua Tống làm gì?
- 7) Quân ta đón đánh quân Tống ở đâu?
- 8) Lý-thường-Kiệt dùng mưu gì để nung lòng quân-sĩ?
- 9) Tại sao quân Tống rút lui?
- 10) Đến lúc nào nước Tàu và nước ta giao-hoa lại?

#### III. BÀI HỌC

Năm 1075, biết nhà Tống sú-o-soạn xâm-lăng nước ta, vua Lý Nhân-Tôn bèn sai Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn binh sang đánh Khâm-châu, Liêm-châu và Ung-châu. Quân ta đại-thắng, bắt nhiều tù-binh và lấy-nhiều của-cại đem về xú.

Năm 1076, dè phục-thù, vua Tống sai tướng kéo đại-bin tràn sang nước ta. Lý-thường-Kiệt chặn đánh quân Tống ở sông Nhữ-nghệ (Bắc-minh). Quân ta chống cự rất hăng-hái. Quân Tống tấn công mãi không được, chết quá nua, phải rút về đóng giữ vùng Quảng-nghê.

## Bài 26

# NHÀ HẬU-LÝ – THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH CUỘC CHIẾN-TRANH VỚI CHIỀM-THÀNH

## I. BÀI GIẢNG

### 1. Nguyễn-nhân

Từ đời vua Lê Đại-Hành, nước Chiêm-thành đã thắn-phục nước ta và hàng năm triều-cống. Nhưng từ đời Lý Thái-Tôn, Chiêm-thành không đến kinh-dò Chiêm là Phật-thệ, nay thuộc Thừa-thien, bắt được Vương-phù là My-È và các cung-nữ đem về Thăng-long. Giữa dường, My-È nhảy xuống sông tự-vanh, để khỏi bị nhục.

### 2. Thái-Tôn chinh-phục Chiêm-thành

Năm 1044, Lý Thái-Tôn thân-chinh đi đánh Chiêm-thành. Quân Chiêm thua to, vỡ chạy. Quân ta bắt được 5.000 quân và 30 con voi. Tướng Chiêm chém vua Xạ-Đầu rồi đem đầu xin hàng. Thái-Tôn tiến đến kinh-dò Chiêm là Phat-thê, nay thuộc Thừa-thien, bắt được Vương-phù là My-È và các cung-nữ đem về Thăng-long. Giữa dường, My-È nhảy xuống sông tự-vanh, để khỏi bị nhục.

Sau, Thái-Tôn cắp đắt cho 5.000 tù-binh Chiêm lập ấp làm ăn.

### 3. Thành-Tôn ngự giá bình Chiêm

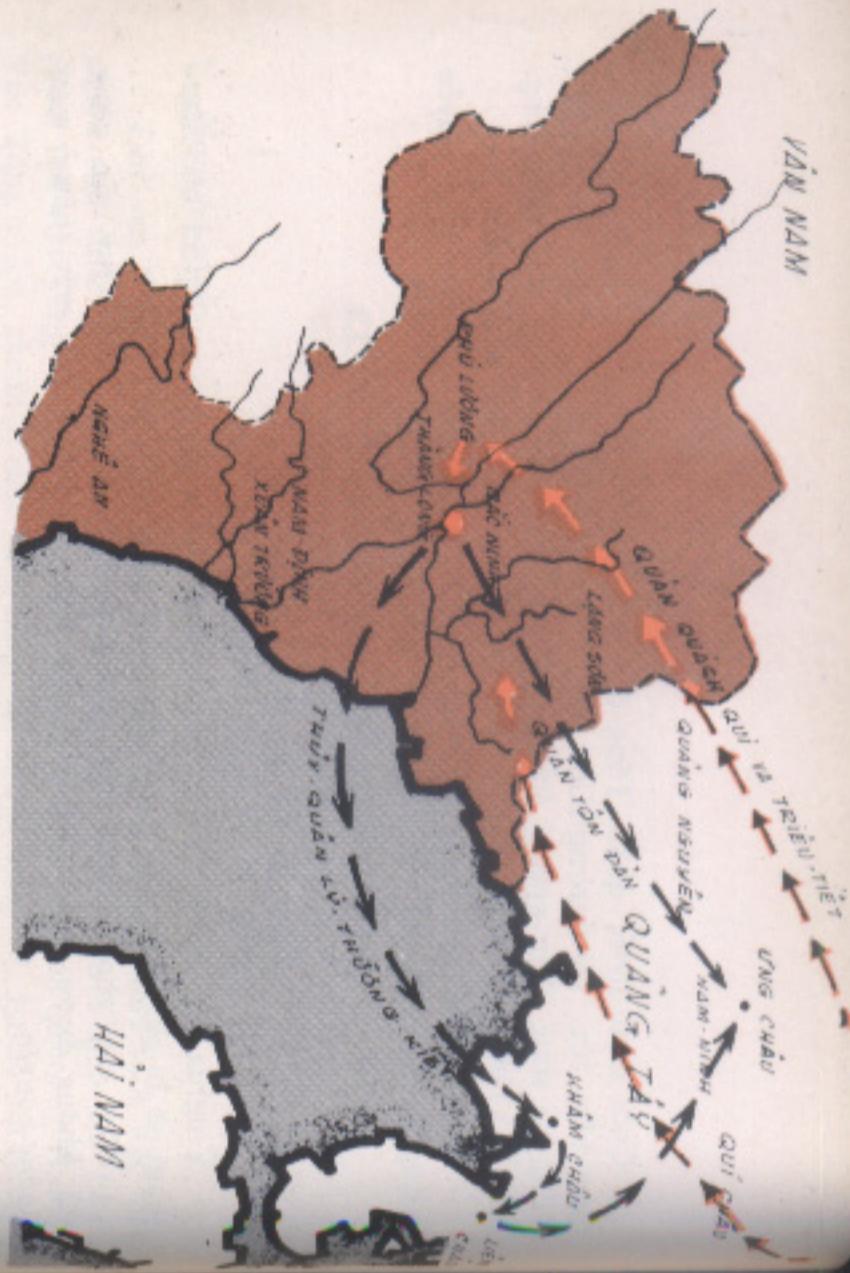
Năm 1068, vì Chiêm-thành lại thường cho quân sang quây-nhiều vùng biên-giới, vua Thành-Tôn ngự giá di đánh. Không thắng được quân Chiêm, Thành-Tôn trở về. Dọc đường nghe thày nhiều người khen bà Nguyễn-phi ở nhà trông việc nước thay vua, mọi việc đều yên-đòn, Thành-Tôn nghĩ bụng rằng: « Người đàn-bà trị nước còn được như thế, mà mình đi đánh Chiêm-thành không thành-công, thế ra đàn ông hèn lầm sao! ». Nhà vua bèn truyền lệnh toàn quân trở lại quyết chiến-thắng. Quả nhiên, vua Chiêm-thành là Chè Cù bị bắt sống đem về Thăng-long, Chè Cù xin dâng 3 châu Địa-lý, Ma-linh và Bồ-chinh (tức Quảng-binh và Quảng-tri ngày nay) để chuộc tội. Thành-Tôn nhận lấy 3 châu ấy và cho Chè Cù về nước.

### 4. Lão-tướng Lý-thường-Kiệt đánh tan quân Chiêm-thành

Thật là một vị tướng uy-dũng, mưu-lược hơn người, không thẹn

với câu « cờ-kim võ-công đệ-nhất » của « Việt-sử tòng vịnh » đã khen.

Theo NGUYỄN LÂN  
(Những trang sử về-vang)



Cũ dã nhường, rồi cho người sang ở.

Năm 1103, Lý Giác làm phản ở Điện-châu (Nghệ-an). Lý-thường-Kiệt vào đánh. Lý Giác thua chạy sang Chiêm-thành xúi-giục vua Chiêm đánh cướp lại 3 châu đã nhường. Năm 1104, vua Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt cử binh đi diệt-trì. Quân Chiêm bị phá tan, vua Chiêm dâng 3 châu như cũ và hàng năm sang triều-công. Lý-thường-Kiệt bảy giờ đã ngoài 70 tuổi, bình Chiêm về được một năm thì mất.

Kết-quả: Cuộc chinh-phục Chiêm-thành dưới đời Hậu-Lý mở đường Nam-tiến cho các triều-đại về sau. Nhà Hậu-Lý thật có công to trong việc mở-mang bờ-cõi cho đất nước.

## II. CÂU HỎI

- 1) Từ đời vua nào Chiêm-thành đã chịu triều-công nước ta?
- 2) Tại sao các vua nhà Hậu-Lý thường đi đánh Chiêm-thành?
- 3) Lý Thái-Tôn đánh Chiêm-thành thắng-lợi thế nào?
- 4) Thái-Tôn đổi-dai với tù-binh thế nào?
- 5) Thành-Tôn đánh Chiêm-thành mấy lần?
- 6) Lần đầu thế nào? Lần sau thế nào?
- 7) Vua Chiêm dâng đất nào để thuộc tội?
- 8) Tại sao Lý-thường-Kiệt lại đánh Chiêm-thành nữa?
- 9) Lúc ấy ông đã bao nhiêu tuổ?
- 10) Cuộc chinh-phục Chiêm-thành có ích-lợi gì cho nước ta?

## III. BÀI HỌC

Vì Chiêm-thành bỏ lệ triều-cống và thường quấy-nhiều vùng biên-giới nên nhà Hậu-Lý phải nhiều phen cử binh chinh-phạt.

Thái-Tôn tiến quân đến kinh-đô Phật-thệ, bắt được 5.000 tù-binh và Vương-phi Mỹ-Ê.

Thánh-Tôn bắt được vua Chiêm là Chế Cù đem về Thăng-long. Chế Cù phái dâng 3 châu Đa-lý, Ma-linh và Bố-chính đền thuộc tội.

Đời vua Nhân-Tôn, Lý-thường-Kiệt thắng trận bắt vua Chiêm phải triều-cống lại như cũ.

Cuộc chinh-phục Chiêm-thành của nhà Hậu-Lý mở đường Nam-tiến cho các triều-đại về sau.

## IV. BÀI ĐỌC

### TẠI SAO LÝ-THƯỜNG-KIỆT ĐÃ THẮNG MÃI?

Ai cũng phải nhận rằng Lý-thường-Kiệt đã có công đặc-biệt đối với



THÁP CHÀM, di-ích nén văn-minh CHIÊM-THÀNH

Đạt được mục-đinh ấy là nhờ dân ta đời Lý đã đồng-đúc. Lại nhờ kè cắm quyển đã biết tò-chức quân-đội, biết lợi-dụng đức-tính bền-bi của nông-dân ở đồng bằng, tập-tinh giỏi nghề di sông di bể của dân miền bắc và sự hiếu-biết thiên-thời, địa-lợi của dân thượng-du.

Lý-thường-Kiệt đã biết đem sự bất kỳ chênh với sự mạnh, đem chênh minh giới chênh với chỗ địch kém, đem quân được nghỉ-ngơi đợi quân phái mệt nhọc, đem sự nhẫn-nại chênh với sự kiêu-căng, và nhất là lây nghĩa sinh-tồn của một dân-tộc đối với lòng cău danh của một vài nhân-vật địch.

Công Lý-thường-Kiệt là to, tài cẩm quân Thường-Kiệt là cao đã dành mà đến chính-sách nội-trị và ngoại-giao của Thường-Kiệt cũng khéo. Thường-Kiệt lại không tự-ái quá, biết trọng quyền-lợi chung. Nếu không thi sao khi vua còn nhở, ông cầm hết quyền-binh và quân-đội trong tay mà không bắt-churroc Lê Hoàn hay Lý-công-Uẩn, chỉ ra một lệnh là cướp được ngai vàng?

HOÀNG-XUÂN-HÂN  
(Lý-thường-Kiệt)

## NHÀ HẬU-LÝ – THỜI-KỲ SUY-VONG

### I. BÀI GIẢNG

#### 1. Lý Cao-Tôn hoang chơi, bỏ phế việc nước

Lý Cao-Tôn lên ngôi lúc mới 3 tuổi, nhờ quan phụ-chính *Tô-hiển-Thành* mắng roi, Lý Cao-Tôn càng lớn lên càng ham-mê săn-bắn, *chơi-bời*, bỏ việc triều-chính. Nhà vua cho xây cung-diện, bắt nhân-dân phải đóng thuế nặng-nề và di striu-dịch khồ-sở.

Tại triều, sinh ra lâm tham-quan ô-lai, chỉ biết hà-hiếp, bóc-lột dân-chúng. Trong nước, giặc cướp nồi lén như ong dậy, ngoài biên, quân *Mường*, *Thổ* bên Tàu sang quay-nhiều ở phía Bắc, giặc *Chiêm-thanh* đánh phá ở miền Nam. Đèn thè mà vua tối Lý Cao-Tôn chỉ ham chơi-bời, chẳng biết nỗi khổ của dân làng.

#### 2. Lý Cao-Tôn giết trung-thần, gây biến-loạn

Năm 1208, ở Nghệ-an, Phạm Du làm phản, tướng Phạm-binh-Gi đem quân di đánh dẹp, tịch-thu cửa-cái và đốt phá nhà cửa của giặc.

Phạm Du cho người về Kinh đem vàng bạc đút lót các quan trong triều, vu-cáo cho Bình-Gi cướp-bóc và giết hại lưọng-dân. Bình-Gi bị gọi về và bị bóc ngục. Bộ-tướng của Bình-Gi là Quách Bộc đem binh phá cửa thành đè cửa Bình-Gi.

Cao-Tôn ra lệnh giết Bình-Gi rồi cùng Thái-tử Sam bỗ kinh-thành chạy trốn. Thái-tử Sam đến Hải-ấp, ở nhà Trần Lý. Trần Lý làm nghẽ đánh cá, nhà giàu, có nhiều người theo phục. Thái-tử Sam lấy con gái Trần-Lý là Trần-thị làm vợ. Anh em Trần Lý bèn xuất tiến mộ binh, kéo về kinh dẹp, được Quách Bộc rỗi rước Cao-Tôn về triều. Năm sau, Cao-Tôn mất (1210).

#### 3. Lý Huệ-Tôn đau yếu, bỏ ngôi

Thái-tử Sam lên ngôi, lấy hiệu là *Huệ-Tôn*. Vua Huệ-Tôn phong Trần-thị làm Hoàng-hậu. Lúc bấy giờ Trần Lý đã mất, anh em bà con của Trần-thị đều được phong quan-tước.

Huệ-Tôn phát binh, thỉnh-thoảng nồi con điện, rồi cứ uống rượu say ngủ cả ngày, việc triều-chính đều giao trộn cho người em họ Hoàng-hậu là *Trần-thủ-Độ*, đang giữ chức Điện-tiền chỉ-huy-sir.

Năm 1224, Huệ-Tôn nghe lời Trần-thủ-Độ vào chùa tu, truyền ngôi cho Chiêu-Thánh Công-chúa mới 7 tuổi.

#### 4. Lý Chiêu-hoàng chấm dứt nhà Hậu-Lý (1225)

Chiêu-Thánh Công-chúa lên ngôi, tức là Lý Chiêu-hoàng. Tất cả quyền-hành đều ở trong tay Trần-thủ-Độ. Thủ-Độ âm-mưu với Trần Thá-hậu để đoạt lấy cơ-nghiệp nhà Hậu-Lý. Cuối năm 1225, Thủ-Độ lập mưu cho Lý Chiêu-hoàng lấy cháu mình là Trần Cảnh rời ép Chiêu-hoàng nhường ngôi cho chồng.

Nhà Hậu-Lý mất nghiệp, sau 216 năm trị-vì, truyền ngôi được 9 đời vua.

### II. CÂU HỎI

- 1) Lý Cao-Tôn là một ông vua thế nào?
- 2) Đời Cao-Tôn, trong nước thế nào?
- 3) Tại sao Cao-Tôn bỏ kinh-thành chạy trốn?
- 4) Anh em Trần Lý giúp nhà vua thế nào?
- 5) Thái-tử Sam lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 6) Huệ-Tôn phong ai làm Hoàng-hậu?
- 7) Huệ-Tôn có bệnh gì?
- 8) Huệ-Tôn giao quyền-hành cho ai?
- 9) Trần-thủ-Độ khuyên Huệ-Tôn làm gì?
- 10) Trần-thủ-Độ lại sắp-đặt thế nào để soán ngôi nhà Hậu-Lý?

### III. BÀI HỌC

**Lý Cao-Tôn ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính, trong nước rất loạn-lạc. Vì trung-thần Phạm-binh-Gi bị vua giết oan, bộ-hạ là Quách Bộc nồi lén đánh kinh-thành. Cao-Tôn bỏ chạy, rồi nhờ anh em Trần Lý dẹp loạn. Cao-Tôn mất, Huệ-Tôn nồi ngói, phong Trần-thị làm Hoàng-hậu, Trần-thủ-Độ làm Điện-tiền chỉ-huy-sir. Sau Huệ-Tôn phòt binh, nghe lời Thủ-Độ vào chùa tu, nhường ngôi cho Chiêu-Thánh Công-chúa.**

Công-chúa lên ngôi, hiệu là Lý Chiêu-hoàng, lấy Trần Cảnh rời nhường ngôi cho chồng. Nhà Hậu-Lý trị-vì được 216 năm, truyền được 9 đời vua.

### IV. BÀI ĐỌC

#### THÁI-TỬ SAM VÀ TRẦN-THỊ.

Khi Quách Bộc nồi loạn, Thái-tử Sam chạy về Hải-ấp vào ở nhà Trần Lý. Thầy con gái Trần Lý có nhan-sắc, Thái-tử Sam lấy làm vợ. Năm 1211, Thái-tử Sam lên ngôi, tức là Huệ-Tôn, sai quan di rước Trần-thị về phong làm Nguyễn-phi.

## CHƯƠNG V

### THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ TRẦN (1225 – 1400)



Điện thờ nhà HÀU-LÝ (Bắc-ninh)

Năm 1213, Thái-hậu làm khò Trần-thị ở trong cung, anh Trần-thị là Trần-tụ-Khánh đem quân đền chốn kinh-sư nói rằng xin rước vua đi. Huệ-Tôn không biết tinh ý gì, nghĩ Tự-Khánh có ý phản-nghịch bèn giáng Trần-thị xuống làm Ngự-nữ. Tự-Khánh nghe tin ấy, thản đền quân-môn xin lỗi và rước vua di. Huệ-Tôn càng nghi lầm, bèn cùng với Thái-hậu đi lên Lạng-châu (Lạng-sơn).

Lúc bấy giờ Thái-hậu cho Tự-Khánh là phản-trắc, thường chỉ mặt Trần-thị mà xỉ-mắng, và xúi Huệ-Tôn bỏ đi. Huệ-Tôn không nghe. Thái-hậu định bỏ thuốc độc cho Trần-thị, nhưng Huệ-Tôn biết ý, đến bữa ăn thi ăn một nira, còn một nửa cho Trần-thị ăn và ngày đêm không cho đi đâu. Sau vì Thái-hậu làm ngặt quá, Huệ-Tôn và Trần-thị đêm lén ra đi, rồi cho đổi Tự-Khánh đến chầu.

Tự-Khánh đem quân đến hộ giá, Huệ-Tôn phong Trần-thị làm Hoàng-hậu, Tự-Khánh làm Phụ-chính. Sau khi Tự-Khánh mất, Huệ-Tôn phong cho người em họ Hoàng-hậu là Trần-thù-Độ làm Điện-tiền chỉ-huy-sứ và cho giữ cả quyền-hành.

Hoàng-hậu chỉ sinh được 2 người con gái: chỉ là Thuận-Thiên Công-chúa, gà cho Trần Liêu là cháu của Hoàng-hậu, em là Chiêu-Thánh Công-chúa được Huệ-Tôn yêu mến lắm nên lập làm Thái-tử.

Theo Trần-Trọng-Kim  
(Việt-Nam sù-lục)

## NHÀ TRẦN (1225 – 1400)

### TRẦN-THỦ-ĐỘ GIÚP TRẦN THÁI-TÔN DỰNG NGHIỆP

#### I. BÀI GIẢNG

##### 1. Trần-thủ-Độ tân-diệt họ Lý

Được Lý Chiêu-hoàng nhường ngôi, Trần Cảnh lên làm vua mới 8 tuổi, lấy hiệu là Thái-Tôn. Thái-Tôn phong cho Trần thủ-Độ làm Thái-sư quyết định mọi việc trong nước. Việc đầu tiên của Thủ-Độ là tân-diệt họ Lý để cho cõ-nghiệp nhà Trần được bền-vững.

Một hôm, Huệ-Tôn ngồi nhò cõ ở sân chùa, Thủ-Độ đi qua trông thấy, mới nói rằng: « Nhò cõ thi phải nhò cả rè cái nõ đio. Huệ-Tôn nghe thấy thế, phui tay đứng dậy bảo rằng: « Nhà người nói ta hiều rồi ». Mấy hôm sau, Thủ-Độ cho người dẽ mòn Huệ-Tôn. Nhà vua biết ý, vào nhà sau thắt cõ tự-tử.

Nhân dịp làm lẽ tẽ tõ-tiên nhà Hậu-Lý, Thủ-Độ sai đào hầm; làm nhà lá ở trên. Các tõn-thắt nhà Hậu-Lý vào tẽ-lẽ bị sụp cả xuống hầm. Thủ-Độ sai người đẽ đất chôn sống cõ.

Muốn cho về sau không ai nhớ đẽn họ Lý nữa, Thủ-Độ lấy cõ tõ-tiên nhà Trần tên Lý (Trán Lý) để bắt trong nước ai là họ Lý đều phải cõ là họ Nguyễn.

##### 2. Tiêu-trù nội-loạn

Cuối đời nhà Hậu-Lý, trong nước chỗ nào cũng có giặc-giã. Ở man Quốc-oai, có người Mường nổi loạn; ở Hồng-châu, có Đoàn Thượng chiếm giữ đất Đường-hào, tự xưng làm vua; ở Bắc-giang, có Nguyễn Nộn xưng vương tại làng Phù-dồng.

Sau khi thu-xếp xong việc cướp ngôi nhà Hậu-Lý rồi, Trần-thủ-Độ mới cõ binh-mã di đánh dẹp. Bình xong giặc Mường, Thủ-Độ quay về đánh Đoàn Thượng và Nguyễn Nộn. Nhưng thế lực hai người còn mạnh, Thủ-Độ dùng mưu khôn-khéo chia đất và phong cho hai người làm vương để giang-hòa.

Sau Nguyễn Nộn đem quân đánh Đoàn Thượng, chiếm đất Đường-hào được mấy tháng rồi mất. Từ đó, nhà Trần thống-nhất giang-san.

### 3. Tô-chức nội-trí

Đè đặt một nền-móng vững chắc cho triều-dai nhà Trần, Thủ-Độ hết lòng giúp vua Thái-Tôn sắp-đặt việc nội-trí.

Thủ-Độ tô-chức lại triều-định, định cách thăng chức cho các quan và

đặt chức ngự-sir dè giám-sát các quan-lại.

Pháp-luật được sára - đổi lại rất nghiêm dè - đối với tình-trạng trong nước thời bấy giờ. Các sác-thuế được àn-định rõ-ràng, việc canh-nông được mở-mang, khiển cho kho-tàng được sung-túc.

Trên hết, việc quân-dội được đặc-biệt chinh-dòn. Tất cả dân tráng trong nước đều phải di lính. Nhờ vậy, nhà Trần có một *dạo binh* rất hùng-mạnh, ba phen cả thắng quan Mông-cồ.

### 4. Kết

Trần-thủ-Độ là một tay gian-hùng, rất độc-ác với họ Lý, nhưng thật là vị khai-quốc công-thần của nhà Trần, một triều-dai quan-trọng trong lịch-sử nước ta.

## II. CÂU HỎI

- 1) Trần Cảnh lên ngôi lày hiệu là gì?
- 2) Việc nước do ai quyết-định?
- 3) Trần-thủ-Độ lo việc gì trước hết?
- 4) Nói lại cách Thủ-Độ tân diệt họ Lý?
- 5) Thủ-Độ dẹp được những giặc nào trong nước?
- 6) Thủ-Độ còn lo gì cho nhà Trần nữa?
- 7) Pháp-luật được sára - đổi lại thế nào?
- 8) Nhờ gì mà kho-tàng được sung-túc?
- 9) Việc quân-dội được tô-chức thế nào?
- 10) Thủ-Độ có công thế nào với nhà Trần?

## III. BÀI HỌC

Trần Cảnh lên ngôi lúc mới 8 tuổi, hiệu là Trần Thái-Tôn. Mọi việc

trong nước đều do Thái-sư Trần-thủ-Độ quyết-định.

Trước hết, Thủ-Độ tân-diệt họ Lý rất tàn-bạo cốt sao cho cơ-nghiệp nhà Trần được bền vững. Thủ-Độ mang quân đi đánh dẹp những cuộc nội-  
loạn. Thủ-Độ tô-chức lại triều-định, định cách thăng chức cho các quan, sửa-dời pháp-luật, ổn-định thuế-má, mở-mang nồng-nghịệp.

Quan-dội cũng được đặc-biệt chinh-dòn khiển cho nhà Trần có một

dạo binh rất hùng-mạnh.

Trần-thủ-Độ quả là vị khai-quốc công-thần của nhà Trần.



## HOÀNG-THƯỢNG Ở ĐẤU LÀ TRIỀU-ĐÌNH Ở ĐÂY

Thủ-Độ chỉ làm thẻ nào cho ngôi nhà Trần được vững bền, cho nên không những là tàn-ác với nhà Lý mà thôi, đèn luân-thường ở trong nhà, cũng làm loạn cả. Chiêu-Thánh Hoàng-hậu lấy Thái-Tôn đã được ra nǎm, mà vẫn chưa có con (bây giờ mới có 19 tuổi). Thủ-Độ bắt Thái-Tôn bỏ đi và giáng xuống làm Công-chúa, rồi đem người chị bà Chiêu-Thánh tức là vợ Trần Liễu vào làm Hoàng-hậu, bởi vì người chị đã có thai được 3 tháng.

Trần Liễu tức giận, đem quân làm loạn. Mà vua Thái-Tôn bị Thủ-Độ hiếp-chè như thế, trong bụng cũng không yên, đến đêm trốn ra, lên ở chùa Phù-vân, trên núi Yên-tử (huyện Yên-hưng, tỉnh Quảng-yên). Trần-thủ-Độ biết tin ấy, đem quân thắn di đón Thái-Tôn về. Thái-Tôn không chịu về, nói rằng: « Trần còn nhỏ dại, không kham nổi việc to lớn, các quan nên chọn người khác dè cho khôi nhục xã-tắc ». Thủ-Độ nói mãi không được, ngoanh lại bảo bách quan rằng: « Hoàng-thượng ở đâu, là triều-định ở đây ! ». Nói đoạn, truyền sấp-sira xây cung-diện ở chùa Phù-vân. Quốc-sur ở chùa ấy thấy vậy, vào van lạy Thái-Tôn về triều, Thái-Tôn bắt-dắc-dì truyền xa-gia về Kinh.

## NHÀ TRẦN

### THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH – VIỆC NỘI-TRỊ

#### I. BÀI GIẢNG

Các vua đầu tiên nhà Trần, như *Thái-Tôn*, *Thánh-Tôn*, *Nhân-Tôn*, đều là bậc anh-quân, tạo cho nước ta một thời-kỳ hưng-thịnh hơn 100 năm.

##### 1. Việc cai-trị

Nhà Trần chia nước ra làm 12 lô, mỗi lô có quan *An-phủ-sứ* cai-trị. Dưới *An-phủ-sứ*, có *Đại-lư-xã*, *Tiểu-lư-xã*, mỗi viễn cai-trị hai xã hoặc ba bốn xã. Mỗi xã có một xâ-quan là *Chánh-giám-sứ*.

Lô nào cũng có quyền dân-tịch của lô ấy. Để tiện việc kiểm-soát, dân trong nước chia ra làm 3 hạng: trai-tráng từ 18 đến 20 tuổi vào hàng *tiểu-hoàng-num*, từ 20 tuổi đến 60 vào hàng *đại-hoàng-nam*, từ 60 trở lên vào *lão-hạng*.

Lúc đầu, chỉ người thuộc *Hoàng-gia* mới được giữ những chức vụ quan-trọng. Đến đời *Anh-Tôn*, trong dân-gian, ai có tài-dức cũng được tuyển-dụng vào những chức-vụ ấy.

#### 2 Luật-pháp

*Thái-Tôn* sửa lại luật-pháp rất nghiêm-khắc. Hình-phạt có ba hạng tội nặng: một là *tội đồ*, khác chử vào trán và bắt cày cấy công-diễn; hai là *tội lưu*, đem dày ở chỗ nước độc, ba là *tội chết*.

Riêng về tội trộm cắp, kẻ trộm bị bắt có thể phải chặt tay, chặt chân, hay là đem cho voi giày, hoặc cho chủ m้า trộm muôn xỉ cách gì mặc ý.

#### 3. Viết kinh-tế

a) *Nông-nghiệp*.— Để cho mùa-màng khỏi bị nạn ngập lụt, *Thái-Tôn* sai quan ở các lô đắp đê hai bên bờ sông Cái (Hồng-hà) và đặt quan coi, việc đê gọi là *Hà-dê-sứ*. Chỗ nào đê đắp vào ruộng của dân thì chiếu theo giá ruộng mà bồi-thường. Mỗi năm sau vụ mùa, quân đội phải đắp đê hay đào lạch.

*Thánh-Tôn* cho phép các vương-hầu chiêu-tập những người nghèo khó lưu-lạc di khai-khẩn đất hoang để mở thêm ruộng-nương.

d) *Thuê-má*.— Có hai thứ thuê chánh: thuê thân và thuê diền.

*Thuê thân* đóng bằng tiền và nhiều ít tùy theo số ruộng của mỗi người. Ai có dưới một mẫu ruộng thì được miễn.

*Thuê diền* đóng bằng thóc.

Ngoài ra, còn thuê trâu cau, thuê tôm cá, rau quả...

c) *Tiễn-tệ*.— Để tiện việc tiêu dùng, vàng bạc được đúc thành phân, lượng có hiệu nhà vua.

#### 4. Bình-bí

Nhà Trần tò-chức binh-bí thật chu đáo. Tất cả trai-tráng thuộc hàng đại-hoàng-nam đều phải đi lính. Các *Hoàng-thân* có quyền chiêu-tập quân-dội và giữ chức chỉ-huy. Nhà vua mở *Giảng-võ-duর়ো* để luyện-tập võ-nghệ.

*Binh-sĩ* chia ra làm 3 ngành: *Cầm-quân* là lính túc-vệ ở kinh-dò, gồm những người dũng-lực, *lô-quân* là lính đóng ở các lô, *thủy-quân* đóng giữ mặt biển. Thời bình trong nước có 10 vạn binh, nhưng đến thời chinh-chiến, quân-số lên tới 20 vạn người.

*Quân-luật* rất nghiêm: ai đào-ngũ phải chặt ngón chân, nêu tái-phạm thì bị voi giày. Nhưng các tướng dãi nhau như người nhà và thương yêu sỉ-totoro.

Nhờ tò-chức như trên mà nhà Trần có một đạo quân rất hùng-mạnh, ba phen đại phá quân Mông-cổ.

#### II CÂU HỎI

- 1) Nhà Trần chia nước ra thế nào?
- 2) Mỗi lô có ai cai-trị?
- 3) Dân trong nước chia ra làm sao?
- 4) Luật-pháp nhà Trần thế nào?
- 5) Trộm cắp bị xử thế nào?
- 6) Để bồi-uỷ mùa-màng, nhà Trần cho làm gì?
- 7) Thuê-má có mấy thứ? đóng thế nào?
- 8) Việc binh-bí được tò-chức thế nào?
- 9) Quân-số được bao nhiêu?
- 10) Quân-dội nhà Trần ra thế nào?

### III. BÀI HỌC

Nhà Trần chia nước ra làm 12 lộ, mỗi lộ có quyền dân-tịch riêng và do một An-phủ-sứ cai-trị.

**Hình-luật** rất nghiêm-khắc : kẻ trộm cắp phải chặt tay, chặt chân.

Nhà vua cho đắp đê hai bên bờ sông Cái và đặt quan giữ đê để

phòng ngừa nạn lụt. Các vương-hầu lo việc khai-khẩn đất hoang.

**Thuế thân, thuế diền** đóng góp tùy theo số ruộng. Vàng bạc tiêu

dùng trong nước được đúc thành phân, lượng.

**Tất cả trai-tráng** đều phải đi lính. Các Hoàng-thân được quyền chiêu-tập quân-sỹ. Quân-luật rất nghiêm.

Nhờ vậy, nhà Trần có một đạo binh hùng-mạnh.

### IV. BÀI ĐỌC

#### ĐỨC-BỘ VUA ANH-TÔN

Thái-tử Trần Thuyên lên ngôi, tức là vua Anh-Tôn. Anh-Tôn lúc đầu hay uống rượu và đêm thường hay lên ra ngoài đì chơi, có khi bị đồ vô-lai phạm đèn.

Một hôm uống say nằm đến nỗi Nhân-Tôn Thượng-hoàng ở Thiên-trường về Kinh, các quan đều ra đưa đón rước cả, mà vua vẫn nằm ngủ. Thượng-hoàng giận lắm, truyền xa-giá lập tức về Thiên-trường, và hạ chiếu cho bách quan phải về đấy hội-nghị. Khi Anh-Tôn tỉnh rượu, biết Thượng-hoàng về Kinh, sợ-hãi quá, vội-vàng chạy ra cung gấp một người học-trò tên là Đoàn-nhữ-Hài mượn thảo bài biếu để dâng lên tạ tội rồi cùng với Nhữ-Hài xuống thuyền đi suốt đêm đến phủ Thiên-trường. Thượng-hoàng xem biếu rồi quở mắng một lúc, và tha lỗi cho Anh-Tôn. Về đến Kinh-sư, Anh-Tôn cho Đoàn-nhữ-Hài làm ngự-sứ trung-tán, và từ đây không uống rượu nữa.

... Khi Anh-Tôn đau nặng, Hoàng-hậu cho đi gọi thầy tăng về để làm lễ xem sự sinh tử. Anh-Tôn gạt đi mà bảo rằng : « Thầy tăng đã chết đâu mà biết được sự chết ». Xem thè thì biết Anh-Tôn làm một ông vua hiếu-thảo và lại thông-minh, cho nên việc triều-chính thời bấy giờ có crong-ký lâm.



Một bờ đê bên bờ sông Cái

NHÀ TRẦN  
THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH  
VĂN-HỌC VÀ TÔN-GIÁO

I. BÀI GIẢNG

1. Văn-học

Nhà Trần cũng rất chăm lo mở-mang nền văn-học. Nho-học được toàn-thịnh.

a) *Việc thi-chí*.— Trước kia, nhà Hậu-Lý mở khoa thi *Tam-trường* để lấy Cử-nhanh, nhưng các khoa thi chưa có định-kỳ, chỉ được mở ra khi nào triều-dinh cần người. Năm 1232, Trần Thái-Tôn mở khoa thi *Thái-học-sinh*, để lấy *Tiền-sĩ* và định lệ 7 năm thi một kỳ. Năm 1247, nhà vua lại đặt ra khoa *Tam-khai* để lấy *Trạng-nguyễn*, Bàng-nhanh và Thám-hoa. Lê-văn-Hưu là người đầu tiên đỗ Bàng-nhanh.

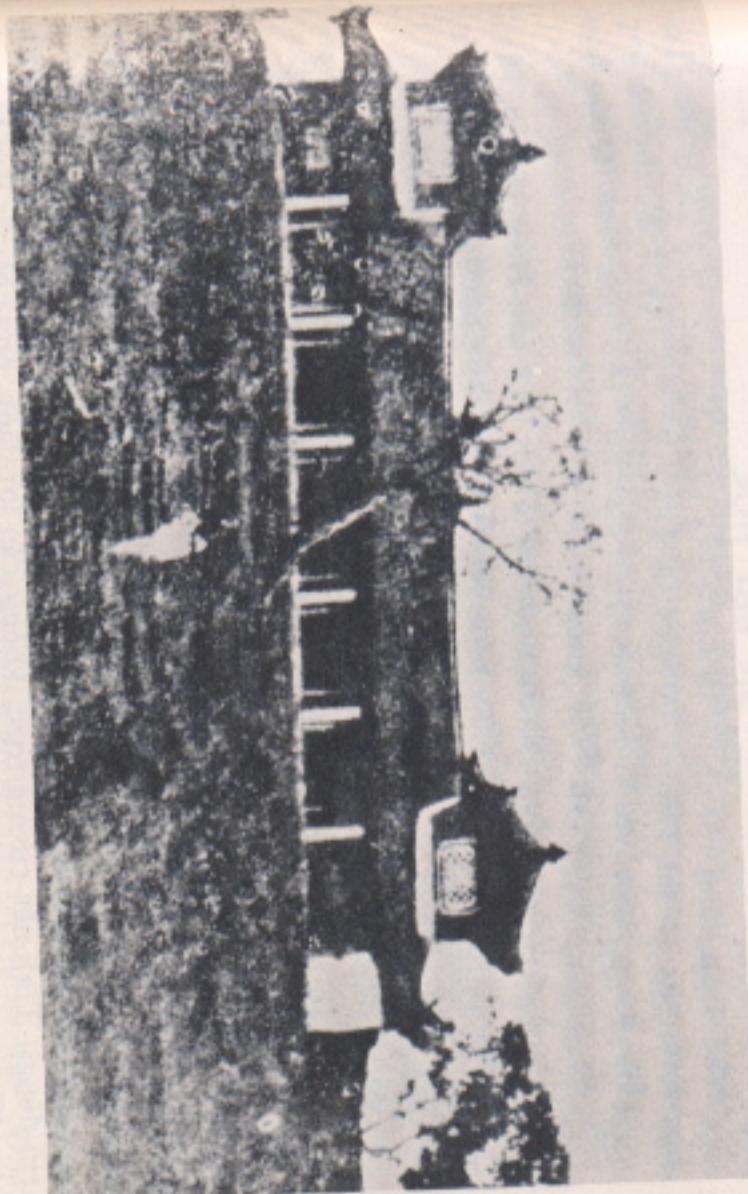
b) *Việc mở trường*.— Tại kinh-dô, ngoài Quốc-tử-giám đã có từ đời Hậu-Lý, nhà Trần lập thêm Quốc-học-viện để giảng Tứ thư và Ngũ kinh. Tại các lô, cũng có mở trường dạy dân.

c) *Những nhà văn nổi tiếng*.— Nhờ sự săn-sóc của triều-dinh, Nho-học đào-tạo được nhiều văn-tài lõi-lạc. Lê-văn-Hưu soạn bộ *Đại-Việt sử-ký* là bộ sử đầu tiên của nước ta. Mạc-dinh-Chi nổi tiếng vì đức thanh-liêm và tài ứng-dồi, đã làm cho vua quan nhà Nguyễn phai kính-phục. Chu-văn-An là một bậc cao-hiển treo gươong thanh-khiết, cương-trực cho muôn thuở. Các vua Thái-Tôn, Thành-Tôn, Nhân-Tôn, Anh-Tôn, Minh-Tôn đều có soạn *ngự-tập*. Đến các danh-trường cũng tạo nên những tác-phẩm quý giá như Hịch chiến-si của Trần-quốc-Tuân.

d) *Văn nôm*.— Nguyễn Thuyên được cải họ là *Hàn Thuyên* có công làm thơ bằng chữ nôm và đặt ra luật thơ nôm. Nhiều học-giả theo gương ông làm nhiều bài thơ nôm có giá-trị.

2. Tôn-giáo

a) *Phật-giáo*.— Đầu nhà Trần, Phật-giáo vẫn thịnh. Các nhà vua đều sùng dạo, cho xây chùa, đúc chuông, tạc tượng Phật để thờ khắp nơi. Nhân-Tôn sai sứ sang *Tàu* thỉnh kinh *Dai-tang* đem về truyền-bá cho dân-gian. Về sau Nhân-Tôn tu ở núi Yên-tử.



Chùa BÁCH-MÔN

Nhưng cuối đời nhà Trần, Phật-giáo bị pha thêm hinh-thức mê-tín như bùa ngải, phù chú nên mỗi ngày một suy.

b) *Lão-giáo*.— Tuy không thịnh-hành bằng Phật-giáo, Lão-giáo vẫn được nhân-dân ngưỡng-mộ. Vì vậy, nhà Trần cũng mở những khoa thi *Tam-giáo* như nhà Hậu-Lý.

II CÂU HỎI

- 1) Nhà Trần mở ra những khoa thi gì?
- 2) Ai đỗ Bàng-nhanh đầu tiên?
- 3) Tại kinh-dô có mở những trường nào?
- 4) Kèm các nhà văn nổi tiếng đời nhà Trần?
- 5) Các vua nào ham-mộ Nho-học? Các vua nào có văn-tài?
- 6) Ai có công đặt ra chữ nôm?
- 7) Đầu đời nhà Trần, Phật-giáo ra sao?
- 8) Vua Nhân-Tôn đỗ với Phật-giáo thê nào?
- 9) Về sau, tại sao Phật-giáo suy đi?
- 10) Tại sao nhà Trần cũng mở những khoa thi Tam giáo?

### III. BÀI HỌC

Nhà Trần cũng rất chăm lo mở-mang nền văn-học: mở khoa thi Thái-học-sinh, tức là thi Tiến-sĩ, rồi lại mở khoa thi Tam-khôi để chọn Trạng-nguyên, Bảng-nhân và Thám-hoa. Tại kinh-dô, nhà vua mở Quốc-học-viện để giảng Tứ thư và Ngũ kinh.

Nho-học đào-tạo được nhiều nhân-tài lõi-lạc: Lê-văn-Hưu, sứ-gia, Mạc-dinh-Chi, ông Trạng thanh-liêm, Chu-văn-An, một bậc cao-hiền, Trần-quốc-Tuấn, tài kiêm văn-võ.

Hàn Thuyên có công đặt nền tảng cho văn-nôm.

Phật-giáo lúc đầu rất thịnh được các nhà vua sùng-bái, nhưng về sau suy-làn. Lão-giáo cũng vẫn được dân-gian ngưỡng-mộ.

### IV. BÀI ĐỌC

#### NGƯỜI ÁY LÀ BẬC CAO-HIỀN

Hè nói đến các bậc danh-nho ở nước ta, ai cũng phải nghĩ đến Chu-văn-An.

Ông là người làng Quang-liệt, huyện Thanh-dàm (nay là Thanh-trì, Hà-dông). Tinh-nết cương-trực, không cẩn lợi-danh, ông chỉ cốt làm tỏ rạng đạo Thánh-hiển.

Ông có mở trường học ở thôn Cung-hoàng. Học-trò theo học rất đông. Trong bọn môn-dồ, có nhiều người hiền-dát, như Phạm-su-Mạnh, Lê-bá-Quát đều làm đến Tè-tướng. Sau khi thi đỗ làm quan to, bọn họ về hầu thày vẫn phải giữ phép học-trò, đứng hầu dưới thềm, nghe lời giáo-huấn.

Vua Trần Minh-Tôn nghe tiếng ông là một bậc cao-khiết mô-phạm, cho triệu vào kinh làm Quốc-tử-giám tư-nghiệp, kiêm dạy cả Thái-tử.

Đến triều Dụ-Tôn, chính-sự suy-dồi, quyền-thần hổng-hách. Ông thày hè, dâng sớ xin chém bảy người ninh-thần. Nhưng sớ « thất trá » lưu trung, chờ mãi không thấy giao ra, ông liền cởi mũ, trả chức quan, về núi Phượng-hoàng ở huyện Chí-linh (Hải-duong) an-bàn lạc-đạo.

Vui cùng cảnh-vật thiên-nhiên, ông viết quyển « Tứ thư thuyết-trúc » để « minh-dạo, hóa-dân ».

Nhà vua muốn triệu ông ra làm-tướng, nhưng ông nhất định không chịu nhận một chức quan.

Bà Hiếu-tử Hoàng-thái-hậu nói :

« Người ấy là bậc cao-hiển, Thiên-tử không có quyền bắt người ta làm tôi được ».

#### NGUYỄN LÂN

(Những trang sử về-vang)

### Bài 31

## NHÀ TRẦN

### THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH CHIẾN-THẮNG MÔNG-CỘ LẦN THỨ NHẤT

#### I. BÀI GIẢNG

##### 1. GỐC-TÍCH MÔNG-CỘ

Mông-cổ là một dân-tộc ở phía Bắc nước Tàu, tinh-tinh hung-hăng, có tài đánh giặc. Khi nhà Trần dựng nghiệp ở nước ta thì tướng Mông-cổ là Hốt-tát-Liệt diệt được nhà Tông, chiếm nước Trung-hoa, lập ra nhà Nguyên, rồi định chính-phục luôn nước Đại-Việt.

##### 2. Trần Thái-Tôn giam sứ Mông-cổ

Năm 1257, tướng nhà Nguyên là Ngột-lương-hop-thai đem quân đánh lây nước Đại-Lý (thuộc tỉnh Vân-nam bây giờ) rồi sai sứ sang bảo vua Trần Thái-Tôn về thàn-phục Nguyên-triều.

Thái-Tôn chẳng những không chịu, còn bắt giam sứ-giả Mông-cổ. Biết rằng thế nào nhà Nguyên cũng sang đánh, Thái-Tôn cử Trần-quốc-Tuân làm Tiết-chè, đốc-suất trường-tá, đem quân thủy, quân bộ chống giữ biển-thủy.

##### 3. Trận đấu bắt lợi, kinh-thành bị phá

Ngột-lương-hop-thai từ Vân-nam đem đại-quân theo đường sông Thao (một khúc sông Nhị-hà), đạt tiễn về Thăng-long.

Trần-quốc-Tuân ít quân đánh không nỗi, lui về đóng ở Sơn-tây. Thái-Tôn phải ngự già thân-chinh, nhưng cũng không cản được quân Mông-cổ, phải bỏ kinh-thành, rút binh về đóng ở Thiên-mạc, nay thuộc tỉnh Hưng-yên.

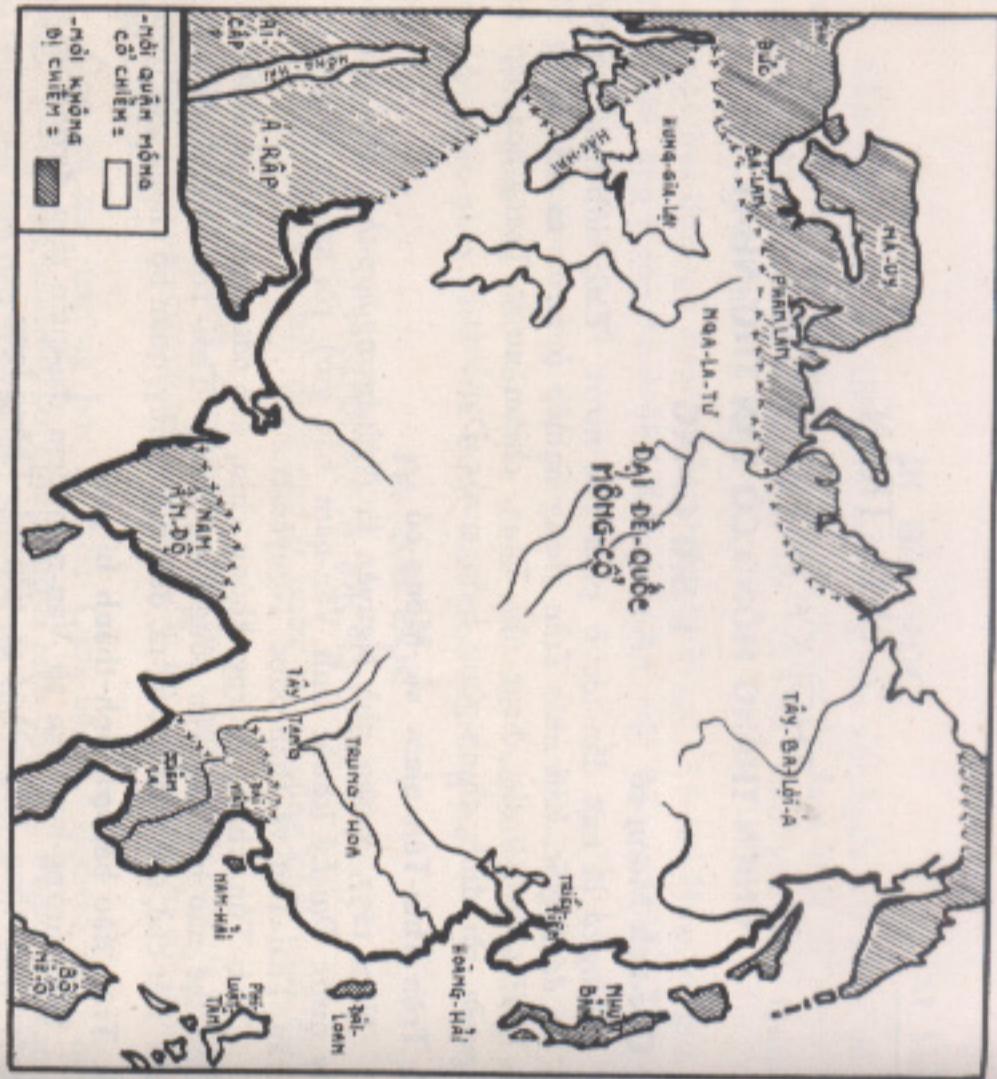
Quân Mông-cổ vào thành Thăng-long, thấy ba người sứ vẫn bị giam ở trong ngục. Khi cởi trói thi một người chết. Ngột-lương-hop-thai tức giận cho đòn phá kinh-thành và tàn-sát tất cả nhân-dân.

##### 4. Lòng cương-quyết thắng-lợi cuối cùng

Thày tinh-thè nguy-ngập, Thái-Tôn ngự thuyền đến hỏi ý Thái-sư Trần-thù-Độ. Thủ-Độ tâu rằng : « Đầu tôi chưa rời thi xin Bệ-hạ đừng lo ».

Thái-Tôn vắng lòng, quyết chiêu-thắng.

Quá nhiên, được ít lâu, quân Mông-cổ không quen thủy thò bị binh-rất nhiều. Thái-Tôn thừa thê tiến binh đánh ở Đông-bờ-dầu. Quân Mông-cổ thua chạy, về đến trại Quí-hòa (nay thuộc Hưng-hóa, Phú-thọ), lại bị chủ-trại này chiêu-tập thò-dân đánh cho một trận. Quân Mông-cổ hối-hả rút về Văn-nam, vất-vả, trời-bời, không còn hùng-hồ, kiêu-căng như lúc kéo sang. Thế là nhà Trần chiến-thắng Mông-cổ lần thứ nhât, giữ vững



Bản đồ Dụ-dế quốc MÔNG-CỘ

- 1) Quân Mông-cổ có tài gì?
- 2) Hốt-tất-Liệt chiếm nước Tàu rồi định làm gì?
- 3) Sứ Mông-cổ sang nước ta bảo gì?
- 4) Trần Thái-Tôn làm sao?
- 5) Quân Mông-cổ kéo sang thè nào?
- 6) Vì sao lúc đầu binh ta phải rút lui?
- 7) Quân Mông-cổ vào thành Thăng-long tàn sát thè nào?
- 8) Trần-thà-Đô nói gì với Thái-Tôn?
- 9) Thì ra díp nào Thái-Tôn tiến đánh lại Mông-cổ?
- 10) Quân Mông-cổ thua chạy thè nào?

## II. CÂU HỎI

**M**ông-cổ là một dân-tộc ở phía Bắc xứ Tàu, có tài đánh giặc. Tướng Mông-cổ đánh chiếm Trung-hoa, diệt nhà Tống, lập nhà Nguyễn. Vua nhà Nguyễn sai sứ sang dự Trần Thái-Tôn đầu hàng. Thái-Tôn giam sứ rồi sai tướng phòng-thủ biên-thủy.

Quân Mông-cổ rầm-rộ kéo sang. Lúc đầu, trước sức hung-hăng của giặc, quân ta thối lui. Thái-Tôn bỏ Thăng-long cho đốt phá, giết-hại nhân-dân, yên). Quân Mông-cổ vào Thăng-long cho đốt phá, giết-hại nhân-dân. Sau, thông lúc giặc mỏi-mệt, Thái-Tôn tiến đánh. **Quân Mông-cổ thua to, với-vã chạy về xứ.** Nhà Trần chiến-thắng Mông-cổ lần thứ nhất.

## III. BÀI HỌC QUÂN MÔNG-CỘ

Về đầu thế-kỷ thứ 13, ở phía Bắc nước Tàu có một dân-tộc hung-tợt và rất hiếu-chiến. Dân-tộc đó là người Mông-cổ, giỏi nghề chiến-dấu trên lưng ngựa và bắn tên rất tài.

Một viên tú-trưởng Mông-cổ tên là Thiết-mộc-chân lập một đạo kỵ-binh tinh-nhuệ rời cắm quân đi chinh-phục những miền Tây-Bắc nước Tàu. Sau những cuộc toàn-thắng oanh-liệt, Thiết-mộc-chân được suy-tôn là chúa và lấy tên là Thành-cát-tư-hãn.

Thành-cát-tư-hãn chính-dòn binh-bị, lập bộ tham-mưu, đặt ban do-thám . . . , khiến người Mông-cổ có một đội binh dũng-mạnh nhất thế-giới. Nhờ đội quân đó, Thành-cát-tư-hãn vượt qua Vạn-lý trường-thành, kéo vào đất Trung-quốc, chiếm hết phía Bắc nước Tàu của nhà Tống. Vua nhà Tống phải chạy về phía Nam, lập kinh-đô ở Hàng-châu, đê chờ ngày cả nước bị chiếm-đoạt.

Thành-cát-tư-hãn lại còn có cái mộng làm bá-chủ cả châu Á và châu Âu, cho nên sai một viên dũng-tướng đem ba vạn quân Mông-cổ chiếm giữ vùng Trung-Á và Đông-Áu, đi đến đâu cũng như một trận cuồng-phong gieo sự khùng-khiếp vào dân-gian, khiến các vua chúa phải run sợ. Thành-cát-tư-hãn mất, con là A-loa-dài nối chí cha, chia quân đi đánh Trung-quốc, chiếm đất Triệu-tiên, chinh-phục Tiêu-á-tè-á, Nga-la-tu, Hung-gia-lợi và Ba-lan.

Một người cháu họ của A-loa-dài là Hốt-tất-Liệt lấy nốt Trung-quốc, diệt nhà Tống và đổi quốc-hiệu là Nguyễn.

Một dân-tộc hùng-dũng như thế đối với một nước nhỏ mọn như nước ta thực là một con voi đối với một con kiến. Ấy thế mà từ năm 1257 đến năm 1288, ba lần con voi khổng-lồ định đe bẹp con kiền tí-hon mà đều bị thất-bại.

Theo NGUYỄN LÂN  
(Những trong sử về-vang)

## IV. BÀI ĐỌC